

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

Danh sách công khai sinh viên tốt nghiệp năm 2025

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
1	Vũ Thị Yến Nhi	03/10/2001	Nữ	Cao đẳng	Dược	962/2025	25A1054	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A193651
2	Tô Văn Mạnh	15/11/1996	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	962/2025	25A1053	2025	Sán diu	Việt Nam	Hải Dương	Xuất sắc	A193650
3	Nguyễn Xuân Hưởng	30/06/2006	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	962/2025	25A1052	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A193649
4	Lò Văn Thanh Tùng	21/01/2004	Nam	Cao đẳng	Tự Động Hóa Công Nghiệp	962/2025	25A1051	2025	Tày	Việt Nam	Yên Bái	Trung bình	A193648
5	Nguyễn Văn Đức	15/10/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	962/2025	25A1050	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A193647
6	Lò Văn Hùng	22/03/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1049	2025	Thái	Việt Nam	Điện Biên	Khá	A193646
7	Nguyễn Quý Dương	21/07/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1048	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A193645
8	Nguyễn Hữu Giang	19/08/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1047	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A193644
9	Trần Đức Mạnh	20/10/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1046	2025	Kinh	Việt Nam	Lai Châu	Khá	A193643
10	Nguyễn Quốc Huy	13/12/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1045	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193642
11	Trịnh Bá Dung	13/08/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1044	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A193641
12	Đỗ Việt Anh	14/06/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1043	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A193640
13	Nguyễn Văn Quang	06/09/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1042	2025	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A193639
14	Nguyễn Thị Huyền	31/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	962/2025	25A1041	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193638
15	Hoàng Thị Ngọc Đan	05/06/2003	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	962/2025	25A1040	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Trung bình	A193637
16	Nguyễn Thị Ngân	02/09/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	962/2025	25A1039	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Giỏi	A193636
17	Nguyễn Hữu Vương	20/07/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1038	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A193635
18	Trần Quốc Tuấn	31/10/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1037	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A193634
19	Bùi Văn Trường	28/12/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1036	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193633
20	Nguyễn Văn Thông	19/03/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1035	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A193632
21	Trịnh Đình Thanh	26/06/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1034	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193631
22	Trần Trung Quyền	18/06/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1033	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193630
23	Phạm Văn Quân	02/01/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1032	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193629
24	Trần Văn Quang	28/06/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1031	2025	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Khá	A193628
25	Lê Văn Nhân	06/08/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1030	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193627
26	Trần Bá Ngọc	09/05/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1029	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193626
27	Trần Huy Mạnh	05/10/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1028	2025	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Khá	A193625
28	Trần Ngọc Hùng	08/08/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1027	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Giỏi	A193624
29	Trần Tất Huy	19/05/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1026	2025	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Khá	A193623
30	Nguyễn Văn Hồng	23/03/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1025	2025	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Khá	A193622
31	Nguyễn Huy Hoàng	23/08/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1024	2025	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A193621
32	Nguyễn Bá Đức	13/11/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1023	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193620
33	Ngô Quang Dũng	15/01/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1022	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A193619
34	Lê Sỹ Dũng	25/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1021	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A193618

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghề nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghề	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghề nghiệp	Số hiệu văn bằng
35	Thiều Văn Duy	04/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1020	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Trung bình	A193617
36	Hoàng Gia Bảo	13/02/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1019	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A193616
37	Bùi Khắc Văn	11/11/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1018	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A193615
38	Nguyễn Mạnh Tuấn	22/06/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1017	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193614
39	Giáp Thành Toàn	17/05/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1016	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193613
40	Trần Văn Quân	16/12/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1015	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A193612
41	Nguyễn Bảo Ngọc	12/12/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1014	2025	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Khá	A193611
42	Lương Hữu Mạnh	26/02/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1013	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Trung bình	A193610
43	Phạm Văn Kiên	08/05/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1012	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A193609
44	Nguyễn Duy Hùng	26/12/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1011	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193608
45	Nguyễn Việt Hoàng	13/04/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1010	2025	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A193607
46	Phạm Quốc Duy	24/04/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1009	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A193606
47	Phạm Thành Công	29/11/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1008	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193605
48	Phạm Thế Anh	12/10/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1007	2025	Kinh	Việt Nam	Bình Phước	Khá	A193604
49	Ngô Thế An	18/05/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	962/2025	25A1006	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A193603
50	Mông Thị Thanh Ngọc	03/02/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	962/2025	25A1005	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Trung bình	A193602
51	Lý Thanh Hà	27/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	962/2025	25A1004	2025	Nùng	Việt Nam	Thái Nguyên	Trung bình	A193601
52	Nguyễn Thị Hay	21/01/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	962/2025	25A1003	2025	Tày	Việt Nam	Lạng Sơn	Trung bình	A193600
53	Dương Thị Yến	07/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A1002	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193598
54	Nguyễn Đức Trưởng	05/11/2003	Nam	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A1001	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A193597
55	Đào Thị Mai Trang	12/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A1000	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193599
56	Tống Thị Anh Thơ	12/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0999	2025	Cao lan	Việt Nam	Tuyên Quang	Khá	A193595
57	Nguyễn Ngọc Thắng	08/01/2004	Nam	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0998	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193594
58	Dương Thị Phương Thảo	28/08/2003	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0997	2025	Tày	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A193593
59	Cao Thị Phương Thanh	29/06/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0996	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A193592
60	Trần Thảo Nguyễn	14/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0995	2025	Kinh	Việt Nam	Sơn La	Khá	A193591
61	Hoàng Thị Nga	26/02/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0994	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193590
62	Nguyễn Phúc Đức Minh	23/08/2002	Nam	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0993	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193589
63	Nguyễn Thị Mai	13/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0992	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A193588
64	Phạm Thùy Linh	13/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0991	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193587
65	Nguyễn Thị Linh	26/06/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0990	2025	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Khá	A193586
66	Lê Thị Thùy Linh	07/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0989	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A193585
67	Nguyễn Hoàng Khánh Duy	09/03/2004	Nam	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0988	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193584
68	Vũ Thị Bích Diệp	27/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0987	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A193583
69	Trần Ngọc Mỹ Cảnh	14/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0986	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A193582
70	Lê Hải Yến	13/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0985	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193581
71	Nguyễn Hoàng Yến Vi	06/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0984	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Trị	Khá	A193580
72	Hoàng Thị Tí	12/02/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0983	2025	Mường	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A193579
73	Trần Thị Hoài Thương	09/02/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0982	2025	Kinh	Việt Nam	Kon Tum	Khá	A193578

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
74	Trần Thị Phương	17/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0981	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Khá	A193577
75	Nguyễn Thị Thu Phương	31/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0980	2025	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Khá	A193576
76	Nguyễn Thị Mai Phương	29/12/2003	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0979	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A193575
77	Nguyễn Thanh Phương	08/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0978	2025	Kinh	Việt Nam	Điện Biên	Khá	A193574
78	Hà Thị Thúy Nội	28/02/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0977	2025	Mường	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A193573
79	Phạm Hồng Nhung	07/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0976	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193572
80	Tình Yến Nhi	21/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0975	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193571
81	Thái Nguyễn Gia Ngọc	22/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0974	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193570
82	Đỗ Hà My	29/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0973	2025	Kinh	Việt Nam	Lào Cai	Khá	A193569
83	Nguyễn Thị Phương Mai	29/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0972	2025	Kinh	Việt Nam	Lào Cai	Khá	A193568
84	Nguyễn Phương Linh	21/07/2000	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0971	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193567
85	Dương Hoàng Ngọc Linh	30/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0970	2025	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Khá	A193566
86	Khúc Thị Huệ	17/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0969	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A193565
87	Vũ Thị Tú Hà	27/07/2003	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0968	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A193564
88	Nguyễn Thị Thu Hà	21/07/2000	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0967	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193563
89	Nguyễn Tiến Đạt	15/11/2003	Nam	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0966	2025	Kinh	Việt Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	Giỏi	A193562
90	Trần Ngọc Ánh	01/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0965	2025	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Trung bình	A193561
91	Nguyễn Thị Mai Anh	03/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0964	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193560
92	Đỗ Thị Thu An	02/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Dược	822/2025	25A0963	2025	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Khá	A193559
93	Lý Thị Yên	25/09/2001	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0962	2025		Việt Nam	Bắc Giang	Xuất sắc	A193558
94	Nguyễn Thị Tuyết	01/01/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0961	2025	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Xuất sắc	A193557
95	Mông Thị Tuyết	12/11/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0960	2025	Tày	Việt Nam	Cao Bằng	Khá	A193556
96	Bùi Đức Trung	21/11/2001	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0959	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193555
97	Dương Thị Tuyết Trinh	13/02/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0958	2025	Tày	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A193554
98	Ma Thị Trang	27/11/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0957	2025	Nùng	Việt Nam	Bắc Giang	Xuất sắc	A193553
99	Nông Thị Thương	04/06/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0956	2025	Tày	Việt Nam	Cao Bằng	Trung bình	A193552
100	Đặng Anh Thư	15/08/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0955	2025	Sán diu	Việt Nam	Thái Nguyên	Giỏi	A193551
101	Trần Thị Thúy	28/01/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0954	2025	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Xuất sắc	A193550
102	Nông Vinh Thuận	12/02/2004	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0953	2025	Nùng	Việt Nam	Cao Bằng	Khá	A193549
103	Trương Thị Thu	18/03/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0952	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Xuất sắc	A193548
104	Trần Thị Diễm Quỳnh	22/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0951	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Trung bình	A193547
105	Phí Thảo Phương	18/06/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0950	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Trung bình	A193546
106	Nguyễn Thị Thúy Ngân	08/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0949	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Xuất sắc	A193545
107	Vì Thùy Linh	16/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0948	2025	Tày	Việt Nam	Hà Giang	Khá	A193544
108	Thân Ngọc Lan	30/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0947	2025	Kinh	Việt Nam	Kon Tum	Khá	A193543
109	Nguyễn Thị Thảo	04/04/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0946	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193542
110	Lương Hoàng Quyền	28/01/2004	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0945	2025	Cao lan	Việt Nam	Thái Nguyên	Giỏi	A193541
111	Đặng Thị Hồng Nhung	17/01/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0944	2025	Dao	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193540
112	Trần Hằng Nga	29/11/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0943	2025		Việt Nam	Thái Nguyên	Trung bình	A193539

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
113	Lộc Thị Mùi	26/09/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0942	2025	Tày	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193538
114	Đặng Văn Lý	22/06/2002	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0941	2025	Sán diu	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193537
115	Lâm Thị Lệ	23/08/2001	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0940	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A193536
116	Nguyễn Thị Hương	15/07/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0939	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193535
117	Triệu Mạnh Hùng	08/07/2004	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0938	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A193534
118	Diệp Thị Thanh Huyền	26/06/2001	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0937	2025	Sán diu	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193533
119	Hoàng Thị Huệ	16/11/1999	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0936	2025	Nùng	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A193532
120	Lương Thị Huệ	03/05/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0935	2025	Tày	Việt Nam	Thái Nguyên	Giỏi	A193531
121	Đỗ Thị Thanh Hoa	18/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0934	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Xuất sắc	A193530
122	Vũ Thị Minh Hân	18/07/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0933	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Xuất sắc	A193529
123	Hoàng Thị Hạnh	25/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0932	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Giỏi	A193528
124	Giáp Thị Hạnh	26/01/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0931	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Xuất sắc	A193527
125	Diệp Thị Hà	27/12/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0930	2025	Sán diu	Việt Nam	Thái Nguyên	Giỏi	A193526
126	Lý Quỳnh Giang	25/08/1999	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0929	2025	Sán diu	Việt Nam	Thái Nguyên	Giỏi	A193525
127	Nông Mạnh Dũng	18/09/1996	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0928	2025	Nùng	Việt Nam	Cao Bằng	Khá	A193524
128	Chu Thị Chuyền	02/07/2001	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0927	2025	Nùng	Việt Nam	Bắc Giang	Xuất sắc	A193523
129	Hoàng Thị Phương Chi	14/07/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0926	2025	Hoa	Việt Nam	Bắc Kạn	Giỏi	A193522
130	Ma Thị Xiêm	01/05/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	822/2025	25A0925	2025	Tày	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193521
131	Nguyễn Ánh Tuyết	22/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	822/2025	25A0924	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193520
132	Lương Thị Thảo	17/12/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	822/2025	25A0923	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Xuất sắc	A193519
133	Hoàng Văn Thái	29/08/1999	Nam	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	822/2025	25A0922	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Giỏi	A193518
134	Bàn Thị Như Quỳnh	11/02/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	822/2025	25A0921	2025	Dao	Việt Nam	Bắc Kạn	Xuất sắc	A193517
135	Nguyễn Thị Quyên	16/06/2001	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	822/2025	25A0920	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193516
136	Trần Hồng Nhung	17/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	822/2025	25A0919	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193515
137	Phạm Hồng Nhung	31/12/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	822/2025	25A0918	2025	Tày	Việt Nam	Thái Nguyên	Giỏi	A193514
138	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	26/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	822/2025	25A0917	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193513
139	Đinh Thị Minh	24/10/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	822/2025	25A0916	2025	Tày	Việt Nam	Lạng Sơn	Giỏi	A193512
140	Phạm Khánh Linh	21/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	822/2025	25A0915	2025	Cao lan	Việt Nam	Thái Nguyên	Giỏi	A193511
141	Nguyễn Thị Thùy Linh	04/08/2001	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	822/2025	25A0914	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193510
142	Đinh Thị Thu Hoài	03/08/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	822/2025	25A0913	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Giỏi	A193509
143	Nguyễn Thành Công	10/01/2002	Nam	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	822/2025	25A0912	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Giỏi	A193508
144	Nguyễn Thu Chà	17/08/1997	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	822/2025	25A0911	2025	Kinh	Việt Nam	Lạng Sơn	Xuất sắc	A193507
145	Dương Thị Ánh	10/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	822/2025	25A0910	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193506
146	Phạm Thị Ngọc Anh	14/06/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	822/2025	25A0909	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193505
147	Lăng Tuấn Anh	29/01/2000	Nam	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	822/2025	25A0908	2025	Sán diu	Việt Nam	Thái Nguyên	Trung bình	A193504
148	Phạm Thị Kiều Oanh	26/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0907	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A193503
149	Luân Thị Cẩm Đào	16/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	822/2025	25A0906	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A193502
150	Trịnh Hoàng Long	03/06/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	797/2025	25A0905	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A193501
151	Ngô Văn Thuận	14/10/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	797/2025	25A0904	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Khá	A193500

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghề nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng nghề nghiệp	Năm tốt	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghề nghiệp	Số hiệu văn bằng
152	Nguyễn Minh Quân	04/10/2003	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	797/2025	25A0903	2025		Việt Nam	Bắc Giang	Trung bình	A193499
153	Nguyễn Tiến Đạt	09/08/2004	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	797/2025	25A0902	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193498
154	Phạm Huy Khánh	07/11/2003	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	797/2025	25A0901	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Trung bình	A193497
155	Nguyễn Đình Chiến	08/07/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	797/2025	25A0900	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Trung bình	A193496
156	Nguyễn Văn Hưng	02/10/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	797/2025	25A0899	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A193495
157	Lê Trường Minh	17/02/2004	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0898	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A193494
158	Nguyễn Thị Khánh Lâm	22/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0897	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A193493
159	Nguyễn Văn Khoa	18/02/2004	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0896	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A193492
160	Nguyễn Phú Đức	20/10/2004	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0895	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193491
161	Vũ Thị Huyền Trang	13/06/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	797/2025	25A0894	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A193490
162	Nguyễn Thị Trang	24/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	797/2025	25A0893	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193489
163	Lò Phương Thảo	26/05/2001	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	797/2025	25A0892	2025	Thái	Việt Nam	Sơn La	Khá	A193488
164	Dương Thị Thanh Phương	23/02/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	797/2025	25A0891	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A193487
165	Hồ Thị Phương Nga	21/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	797/2025	25A0890	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A193486
166	Dương Hoài Nam	21/12/2004	Nam	Cao đẳng	Tài Chính - Ngân Hàng	797/2025	25A0889	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193485
167	Nguyễn Quang Chiến	20/04/2004	Nam	Cao đẳng	Tài Chính - Ngân Hàng	797/2025	25A0888	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193484
168	Nguyễn Thị Hải Yến	02/11/2003	Nữ	Cao đẳng	Marketing	797/2025	25A0887	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A193483
169	Nguyễn Thị Thúy	08/01/2003	Nữ	Cao đẳng	Marketing	797/2025	25A0886	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A193482
170	Phạm Thị Thuý Ngân	17/09/2003	Nữ	Cao đẳng	Marketing	797/2025	25A0885	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193481
171	Lê Văn Hiệp	13/02/2002	Nam	Cao đẳng	Marketing	797/2025	25A0884	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193480
172	Phạm Hồng Hạnh	15/04/2000	Nữ	Cao đẳng	Tài Chính - Ngân Hàng	797/2025	25A0883	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193479
173	Trần Quý Trọng	17/11/2003	Nam	Cao đẳng	Marketing	797/2025	25A0882	2025	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Khá	A193478
174	Đinh Nho Gia Ngộ	02/07/2002	Nam	Cao đẳng	Marketing	797/2025	25A0881	2025	Kinh	Việt Nam	Bình Phước	Khá	A193477
175	Nguyễn Kim Nhật Giang	21/12/1997	Nam	Cao đẳng	Hướng Dẫn Du Lịch	797/2025	25A0880	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193476
176	Nguyễn Dương Tùng	01/10/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	797/2025	25A0879	2025	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Trung bình	A193475
177	Nguyễn Ngọc Thư	05/02/2002	Nam	Cao đẳng	Hướng Dẫn Du Lịch	797/2025	25A0878	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A193474
178	Nguyễn Quang Huy	02/10/2002	Nam	Cao đẳng	Hướng Dẫn Du Lịch	797/2025	25A0877	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193473
179	Hoàng Ngọc Ánh	23/11/2003	Nữ	Cao đẳng	Hướng Dẫn Du Lịch	797/2025	25A0876	2025	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Khá	A193472
180	Nguyễn Thị Hoài	07/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	797/2025	25A0875	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A193471
181	Đinh Thị Hải Yến	18/02/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0874	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Giỏi	A193470
182	Nguyễn Hoàng Như Quỳnh	28/06/2002	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0873	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A193469
183	Nguyễn Huy Phát	14/07/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0872	2025	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Khá	A193468
184	Nguyễn Hoài Diệu My	20/08/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0871	2025	Kinh	Việt Nam	Gia Lai	Giỏi	A193467
185	Tạ Quang Minh	24/09/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0870	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193466
186	Ngô Chí Minh	01/01/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0869	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193465
187	Đỗ Thị Mai	08/07/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0868	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A193464
188	Nguyễn Thị Ngọc Ly	07/10/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0867	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Giỏi	A193463
189	Vũ Thành Long	06/08/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0866	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193462
190	Trần Thị Linh	07/12/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0865	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193461

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghề nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghề	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghề nghiệp	Số hiệu văn bằng
191	Dương Diệu Linh	07/07/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0864	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Giang	Khá	A193460
192	Nguyễn Trọng Huy	22/09/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0863	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A193459
193	Bùi Quang Hữu	22/07/2000	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0862	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A193458
194	Phạm Thái Lê Duy	24/08/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0861	2025	Kinh	Việt Nam	Bình Dương	Khá	A193457
195	Lương Ngọc Ánh	22/03/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0860	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Giỏi	A193456
196	Vũ Thu Uyên	24/12/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0859	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Giỏi	A193455
197	Nguyễn Đình Tuấn	18/05/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0858	2025	Tày	Việt Nam	Bắc Kạn	Khá	A193454
198	Đinh Tuấn Thiện	19/12/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0857	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Trung bình	A193453
199	Trịnh Thị Phương Thảo	05/04/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0856	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A193452
200	Phạm Phương Nam	28/06/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0855	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Trung bình	A193451
201	Nguyễn Thị Trà My	14/09/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0854	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A193450
202	Nguyễn Ngọc Huyền	29/10/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0853	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193449
203	Lâm Đức Học	01/07/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0852	2025	Cao lan	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193448
204	Nguyễn Ngọc Hoàng	18/06/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0851	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Trung bình	A193447
205	Vũ Văn Hoàn	29/01/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0850	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A193446
206	Nguyễn Thị Kim Anh	14/11/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0849	2025	Kinh	Việt Nam	Cao Bằng	Khá	A193445
207	Nguyễn Thị Thu Trang	14/04/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0848	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A193444
208	Lê Duy Tiến	17/06/2002	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0847	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A193443
209	Nguyễn Thị Thanh Thảo	26/04/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0846	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A193442
210	Lê Thị Thảo	08/11/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0845	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A193441
211	Đặng Anh Tâm	11/09/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0844	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193440
212	Nguyễn Đức Quyền	09/06/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0843	2025	Kinh	Việt Nam	Lào Cai	Giỏi	A193439
213	Đoàn Bảo Phước	21/06/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0842	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193438
214	Bùi Thu Phương	22/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0841	2025	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A193437
215	Nguyễn Lê Nhật Minh	21/02/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0840	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A193436
216	Nguyễn Minh Mạch	13/12/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0839	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193435
217	Đỗ Thị Thanh Loan	17/03/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0838	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Khá	A193434
218	Võ Thùy Linh	14/08/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0837	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Giỏi	A193433
219	Hồ Tuệ Lâm	02/11/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0836	2025	Kinh	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A193432
220	Vũ Minh Hoàng	11/10/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0835	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193431
221	Lê Nguyên Hoàng	13/06/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0834	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Giang	Khá	A193430
222	Ngọc Minh Hiếu	25/06/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0833	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193429
223	Đàm Thị Khánh Hà	29/06/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0832	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A193428
224	Đàm Ngân Hà	02/08/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0831	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Giỏi	A193427
225	Lê Thế Trung Đức	14/04/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0830	2025	Kinh	Việt Nam	Lào Cai	Khá	A193426
226	Nguyễn Đức Đạt	11/05/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0829	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Trung bình	A193425
227	Nguyễn Thanh Bình	06/04/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0828	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A193424
228	Trần Tiến Anh	18/03/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0827	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Giỏi	A193423
229	Đỗ Thị Thanh Xuân	14/03/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0826	2025	Kinh	Việt Nam	Lào Cai	Trung bình	A193422

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghề nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghề nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghề nghiệp	Số hiệu văn bằng
230	La Minh Tuấn	16/09/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0825	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193421
231	Hoàng Bá Tiến	05/02/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0824	2025	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A193420
232	Vũ Đức Thiện	27/09/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0823	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Khá	A193419
233	Tô Đức Thắng	12/07/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0822	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193418
234	Ngô Minh Quyền	11/11/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0821	2025	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Khá	A193417
235	Lê Anh Quân	11/04/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0820	2025	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Khá	A193416
236	Lê Quang Minh	12/07/2004	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0819	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193415
237	Nguyễn Thuỳ Linh	08/10/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0818	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A193414
238	Tạ Trung Kiên	07/09/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0817	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A193413
239	Trương Quốc Hưng	03/11/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0816	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Giỏi	A193412
240	Nguyễn Khánh Huyền	10/11/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0815	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Khá	A193411
241	Bùi Huy Hoàng	11/05/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0814	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Khá	A193410
242	Phạm Thị Thu Hoài	10/09/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0813	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193409
243	Trần Minh Hiếu	25/04/2002	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0812	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Giỏi	A193408
244	Đồng Đức Hiếu	14/07/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0811	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A193407
245	Bùi Nghiêm Ngọc Hà	29/07/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0810	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A193406
246	Đinh Hương Giang	16/08/2005	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0809	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A193405
247	Bùi Xuân Đức	14/09/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0808	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Trung bình	A193404
248	Nguyễn Phương Duy	13/06/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0807	2025	Kinh	Việt Nam	Lâm Đồng	Khá	A193403
249	Phan Tuấn Anh	26/04/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0806	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193402
250	Nguyễn Nhật Anh	17/08/2005	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	797/2025	25A0805	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Giỏi	A193401
251	Nguyễn Thị Ngọc	11/03/1990	Nữ	Cao đẳng	Dược	577/2025	25A0804	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Giỏi	A193399
252	Lê Thị Hồng	17/09/1987	Nữ	Cao đẳng	Dược	577/2025	25A0803	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Giỏi	A193398
253	Nguyễn Văn Trọng	10/09/1994	Nam	Cao đẳng	Điều Dưỡng	577/2025	25A0802	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A193397
254	Đỗ Thị Mai Phương	02/03/1980	Nữ	Cao đẳng	Điều Dưỡng	577/2025	25A0801	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193396
255	Nguyễn Đăng Hải	11/05/1990	Nam	Cao đẳng	Điều Dưỡng	577/2025	25A0800	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193395
256	Lê Thị Hải Ngà	26/10/2002	Nữ	Cao đẳng	Điều Dưỡng	577/2025	25A0799	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193394
257	Lê Ngọc Anh	15/11/2001	Nữ	Cao đẳng	Điều Dưỡng	577/2025	25A0798	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A193393
258	Ngô Thị Minh Thủy	20/09/2002	Nữ	Cao đẳng	Dược	577/2025	25A0797	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193392
259	Vũ Văn Minh	23/04/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	577/2025	25A0796	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A193391
260	Trần Văn Tuấn	12/05/2001	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	577/2025	25A0795	2025	Kinh	Việt Nam	Kon Tum	Trung bình	A193390
261	Nguyễn Khắc Trường	25/08/2005	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	577/2025	25A0794	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193389
262	Lê Đình Quang	22/04/2006	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	577/2025	25A0793	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193388
263	Đỗ Duy Khương	02/05/2006	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	577/2025	25A0792	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Khá	A193387
264	Phùng Minh Hiếu	16/10/2006	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	577/2025	25A0791	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Giỏi	A193386
265	Hoàng Minh Đức	28/05/2006	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	577/2025	25A0790	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193385
266	Nguyễn Mạnh Dũng	05/02/2006	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	577/2025	25A0789	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Khá	A193384
267	Nguyễn Đức Dân	12/10/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	577/2025	25A0788	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Khá	A193383
268	Nguyễn Văn Thái	15/09/2005	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	577/2025	25A0787	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193382

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghề nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghề	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghề nghiệp	Số hiệu văn bằng
269	Nguyễn Thị Lan Anh	02/12/2004	Nữ	Cao đẳng	Logistics	577/2025	25A0786	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A193381
270	Lê Thế Huy	27/09/2003	Nam	Cao đẳng	Marketing	577/2025	25A0785	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193380
271	Nguyễn Đức Hải	07/05/2003	Nam	Cao đẳng	Marketing	577/2025	25A0784	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193379
272	Hà Hải Nam	05/04/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	577/2025	25A0783	2025	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Khá	A193378
273	Nguyễn Văn Thủy	21/09/2004	Nam	Cao đẳng	Marketing	192/2025	25A0782	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A193376
274	Vương Đức Trọng	03/08/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	192/2025	25A0781	2025	Nùng	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193375
275	Nguyễn Đức Trọng	11/07/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	192/2025	25A0780	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193374
276	Nông Tiến Dũng	27/07/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	192/2025	25A0779	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A193373
277	Vũ Thị Khánh Vân	07/12/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0778	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Trung bình	A193372
278	Nguyễn Anh Tuấn	11/08/2004	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0777	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Trung bình	A193371
279	Nguyễn Thị Lệ Thủy	25/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0776	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A193370
280	Nguyễn Thị Thuý	02/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0775	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Trung bình	A193369
281	Phạm Thanh Thảo	09/12/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0774	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Trung bình	A193368
282	Phạm Thị Thanh	03/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0773	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Trung bình	A193367
283	Nguyễn Thị Lương	01/02/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0772	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193366
284	Nguyễn Thị Thúy Hường	05/06/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0771	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A193365
285	Nguyễn Thị Hường	25/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0770	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Trung bình	A193364
286	Nguyễn Thị Hường	15/02/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0769	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193363
287	Bùi Thị Huyền	25/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0768	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193362
288	Vi Văn Hoàng	28/07/2002	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0767	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193361
289	Tô Văn Hà	28/05/2003	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0766	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193360
290	Cao Thị Hồng Hà	13/02/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0765	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Trung bình	A193359
291	Ngô Trà Giang	26/07/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0764	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A193358
292	Vũ Thị Ngọc Ánh	11/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0763	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193357
293	Bảng Thị Vinh	07/01/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0762	2025	Sán diu	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A193356
294	Bùi Thanh Trúc	27/01/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0761	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A193355
295	Đào Thị Trà	09/02/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0760	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193354
296	Phạm Thị Hoài Thương	26/08/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0759	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A193353
297	Bùi Thị Thủy	12/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0758	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A193352
298	Nguyễn Thanh Thủy	15/07/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0757	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193351
299	Hoàng Hương Quỳnh	11/09/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0756	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Giỏi	A193350
300	Hoàng Ngọc Quý	17/06/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0755	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Giỏi	A193349
301	Nguyễn Thị Huyền Nhung	20/11/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0754	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A193348
302	Bùi Hiền Nhi	28/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0753	2025	Mường	Việt Nam	Điện Biên	Xuất sắc	A193347
303	Lành Thị Nga	16/09/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0752	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Giỏi	A193346
304	Bùi Thị Mị	20/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0751	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A193345
305	Bùi Thị Ngọc Mai	29/03/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0750	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A193344
306	Phạm Thị Lê	19/05/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0749	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A193343
307	Nguyễn Thanh Hường	15/03/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0748	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193342

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghệ	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghệ	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghệ	Số hiệu văn bằng
308	Đỗ Thị Huyền	15/02/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0747	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193341
309	Nguyễn Quỳnh Hoa	29/11/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0746	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Xuất sắc	A193340
310	Nguyễn Thu Hiền	07/01/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0745	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193339
311	Bùi Thị Hậu	22/11/2000	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0744	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A193338
312	Nguyễn Kiều Diễm	07/02/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0743	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193337
313	Chu Nguyệt Ánh	19/05/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0742	2025	Nùng	Việt Nam	Tuyên Quang	Giỏi	A193336
314	Nguyễn Thị Việt Anh	04/09/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0741	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193335
315	Nguyễn Đình Tuấn	25/02/2004	Nam	Cao đẳng	Marketing	192/2025	25A0740	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193334
316	Nguyễn Văn Trịnh	10/05/2004	Nam	Cao đẳng	Marketing	192/2025	25A0739	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A193333
317	Cao Duy Tiến	15/09/2002	Nam	Cao đẳng	Marketing	192/2025	25A0738	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193332
318	Nguyễn Duy Sơn	18/10/2004	Nam	Cao đẳng	Marketing	192/2025	25A0737	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193331
319	Phạm Thị Diễm Quỳnh	28/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	192/2025	25A0736	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A193330
320	Nguyễn Mạnh Quỳnh	07/12/2004	Nam	Cao đẳng	Marketing	192/2025	25A0735	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193329
321	Phùng Thị Như Phong	17/12/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	192/2025	25A0734	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193328
322	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	07/12/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	192/2025	25A0733	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193327
323	Đặng Trường Minh	18/10/2002	Nam	Cao đẳng	Marketing	192/2025	25A0732	2025	Tày	Việt Nam	Tuyên Quang	Giỏi	A193326
324	Trần Thuỳ Linh	20/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	192/2025	25A0731	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193325
325	Vàng Mí Khê	29/10/2001	Nam	Cao đẳng	Marketing	192/2025	25A0730	2025	Mông	Việt Nam	Hà Giang	Giỏi	A193324
326	Đỗ Thị Thu Hương	04/02/2003	Nữ	Cao đẳng	Marketing	192/2025	25A0729	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193323
327	Đào Hồng Hoa	31/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	192/2025	25A0728	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193322
328	Lâm Khánh Hạ	11/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	192/2025	25A0727	2025	Cao Lan	Việt Nam	Tuyên Quang	Giỏi	A193321
329	Lê Phương Châm	09/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	192/2025	25A0726	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193320
330	Nguyễn Ngọc Ánh	18/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	192/2025	25A0725	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193319
331	Bùi Hồng Ánh	09/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	192/2025	25A0724	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A193318
332	Phạm Đức Trọng	16/12/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	192/2025	25A0723	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Giỏi	A193317
333	Nguyễn Đức Tiến	15/07/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	192/2025	25A0722	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Trung bình	A193316
334	Nguyễn Hữu Phúc	12/12/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	192/2025	25A0721	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A193315
335	Lê Văn Tùng Lâm	02/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	192/2025	25A0720	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A193314
336	Nguyễn Văn Kha	12/10/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	192/2025	25A0719	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Giỏi	A193313
337	Ngô Thị Thu Hà	18/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	192/2025	25A0718	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193312
338	Lê Đình Tùng	26/03/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	192/2025	25A0717	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193311
339	Hoàng Anh Tùng	07/05/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	192/2025	25A0716	2025	Tày	Việt Nam	Yên Bái	Khá	A193310
340	Phạm Văn Tuấn	27/06/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	192/2025	25A0715	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193309
341	Bùi Văn Tuấn	24/03/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	192/2025	25A0714	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Khá	A193308
342	Phạm Minh Thông	12/01/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	192/2025	25A0713	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A193307
343	Nguyễn Phan Thắng	21/02/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	192/2025	25A0712	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tĩnh	Trung bình	A193306
344	Lê Hữu Thành	26/04/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	192/2025	25A0711	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193305
345	Nguyễn Thành Nam	08/07/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	192/2025	25A0710	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193304
346	Lê Bình Nam	23/09/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	192/2025	25A0709	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193303

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghệ	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghệ	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghệ	Số hiệu văn bằng
347	Lò Văn Kiên	07/07/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	192/2025	25A0708	2025	Thái	Việt Nam	Điện Biên	Khá	A193302
348	Nguyễn Hữu Hường	19/02/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	192/2025	25A0707	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A193301
349	Phạm Việt Hoàng	28/12/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	192/2025	25A0706	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A193300
350	Đặng Quang Giáp	22/01/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	192/2025	25A0705	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193299
351	Đào Xuân Bắc	07/12/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	192/2025	25A0704	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193298
352	Phạm Việt Anh	09/12/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	192/2025	25A0703	2025	Kinh	Việt Nam	Điện Biên	Khá	A193297
353	Hà Thị Loan	22/10/2001	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0702	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A193296
354	Đỗ Thị Hải Yến	15/08/1999	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0701	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193295
355	Nguyễn Thị Thu Trang	30/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0700	2025	Sán diu	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193294
356	Bàn Thị Hạnh	13/12/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0699	2025	Dao	Việt Nam	Bắc Kạn	Khá	A193293
357	Linh Hoài Đan	09/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0698	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Trung bình	A193292
358	Long Đức Cường	19/02/2004	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0697	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A193291
359	Đặng Công Chuyển	29/09/2004	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0696	2025	Sán diu	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193290
360	Ma Thị Ánh	25/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0695	2025	Tày	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193289
361	Lý Văn Anh	03/11/2000	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0694	2025	Nùng	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193288
362	Trần Thị Viên	16/06/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0693	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193287
363	Nông Thị Trâm	25/10/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0692	2025	Tày	Việt Nam	Cao Bằng	Giỏi	A193286
364	Hoàng Thu Trang	22/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0691	2025	Cao lan	Việt Nam	Thái Nguyên	Giỏi	A193285
365	Trần Thị Xuân Thương	20/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0690	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A193284
366	Mã Thị Thương Thương	02/01/1999	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0689	2025	Nùng	Việt Nam	Cao Bằng	Xuất sắc	A193283
367	Nguyễn Thanh Thư	03/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0688	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193282
368	Kiều Thị Thoa	16/09/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0687	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A193281
369	Nguyễn Thị Thảo	15/11/1999	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0686	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Xuất sắc	A193280
370	Hứa Thị Sim	22/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0685	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Giỏi	A193279
371	Đàm Thị Hiếu Phương	01/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0684	2025	Cao lan	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193278
372	Ma Thị Hồng Ngân	24/09/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0683	2025	Tày	Việt Nam	Thái Nguyên	Giỏi	A193277
373	Bùi Thị Mận	13/12/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0682	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A193276
374	Phạm Ngọc Linh	04/12/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0681	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193275
375	Lý Thị Thùy Linh	18/04/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0680	2025	Nùng	Việt Nam	Thái Nguyên	Trung bình	A193274
376	Hứa Thị Hồng	22/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0679	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Giỏi	A193273
377	Mong Thị Hải	12/05/2001	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0678	2025	Khơ Mú	Việt Nam	Nghệ An	Giỏi	A193272
378	Nguyễn Thúy Hà	04/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0677	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Xuất sắc	A193271
379	Chu Thị Đại	05/07/2000	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0676	2025	Nùng	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A193270
380	Nguyễn Đình Vũ	25/11/2004	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0675	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A193269
381	Lý Thị Vinh	13/01/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0674	2025	Tày	Việt Nam	Lạng Sơn	Trung bình	A193268
382	Nguyễn Thị Thùy Trâm	12/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0673	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193267
383	Dương Thị Thượng	15/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0672	2025	Tày	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A193266
384	Phan Lệ Thủy	17/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0671	2025	Nùng	Việt Nam	Cao Bằng	Giỏi	A193265
385	Lê Hồng Thắm	12/02/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0670	2025	Nùng	Việt Nam	Thái Nguyên	Giỏi	A193264

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghề nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghề	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghề nghiệp	Số hiệu văn bằng
386	Hứa Thị Phương Thảo	21/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0669	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Giỏi	A193263
387	Kiều Như Quỳnh	21/10/2000	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0668	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193262
388	Vy Thị Thu Phương	02/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0667	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Trung bình	A193377
389	Nguyễn Mạnh Phúc	11/10/2002	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0666	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193260
390	Vy Thị Thanh Nguyệt	19/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0665	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Xuất sắc	A193259
391	Bế Hồng Minh	12/04/2002	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0664	2025	Tày	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A193258
392	Vy Thị Luyện	08/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0663	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Xuất sắc	A193257
393	Triệu Quốc Linh	25/01/2001	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0662	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A193256
394	Trịnh Thu Hương	04/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0661	2025	Sán diu	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193255
395	Hoàng Thị Phương Huyền	26/12/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0660	2025	Tày	Việt Nam	Lạng Sơn	Giỏi	A193254
396	Vũ Thị Huệ	23/11/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0659	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193253
397	Ngô Thị Thu Hòa	26/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0658	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A193252
398	Đinh Thị Hồng Hiền	06/01/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0657	2025	Tày	Việt Nam	Cao Bằng	Xuất sắc	A193251
399	Lâm Thị Cúc	29/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0656	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A193250
400	Hà Thị Bích	02/09/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0655	2025	Nùng	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193249
401	Lộc Trọng Bằng	20/10/2004	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0654	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A193248
402	Hứa Văn Trọng	02/11/2003	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0653	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Trung bình	A193247
403	Hà Diệu Thương	30/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0652	2025	Tày	Việt Nam	Bắc Kạn	Trung bình	A193246
404	Nguyễn Thị Thủy	08/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0651	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193245
405	Hoàng Thị Thâm	26/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0650	2025	Nùng	Việt Nam	Thái Nguyên	Trung bình	A193244
406	Đỗ Thị Thảo	11/08/1998	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0649	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Trung bình	A193243
407	Ma Thị Thành	22/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0648	2025	Tày	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193242
408	Hoàng Văn Thanh	18/02/2004	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0647	2025	Nùng	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193241
409	Trần Thị Sen	28/08/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0646	2025	Sán Chí	Việt Nam	Thái Nguyên	Trung bình	A193240
410	Hương Thị Như Quỳnh	17/06/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0645	2025	Nùng	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193239
411	Hoàng Thị Phương	16/02/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0644	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Xuất sắc	A193238
412	Đàm Văn Phi	28/05/2000	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0643	2025	Nùng	Việt Nam	Cao Bằng	Giỏi	A193237
413	Bùi Khánh Linh	12/08/2001	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0642	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A193236
414	Dương Thị Lan	22/10/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0641	2025	Tày	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A193235
415	Hà Thị Kiệm	26/12/2000	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0640	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Trung bình	A193234
416	Hoàng Thị Quỳnh Anh	07/02/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0639	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Xuất sắc	A193233
417	Đinh Thị Thu Yến	28/02/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0638	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Trung bình	A193232
418	Hoàng Thế Văn	17/01/2004	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0637	2025	Nùng	Việt Nam	Bắc Kạn	Giỏi	A193231
419	Nguyễn Thị Uyên	06/09/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0636	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193230
420	Lương Thị Huyền	23/09/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0635	2025	Tày	Việt Nam	Lạng Sơn	Trung bình	A193229
421	Lê Thị Huyền	23/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0634	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A193228
422	Phạm Minh Hoàng	11/05/2004	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0633	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Giỏi	A193227
423	Hà Thị Hoa	18/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0632	2025	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Giỏi	A193226
424	Đinh Thị Hằng	12/01/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0631	2025	Tày	Việt Nam	Lạng Sơn	Xuất sắc	A193225

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
425	Nguyễn Thị Hạnh	26/03/1997	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0630	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193224
426	Vi Quang Hào	05/05/2002	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0629	2025	Tày	Việt Nam	Hà Giang	Khá	A193223
427	Vũ Thị Hà	11/01/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0628	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193222
428	Đặng Thị Thu Hà	30/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0627	2025	Nùng	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193221
429	Triệu Thị Dương	13/04/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0626	2025	Nùng	Việt Nam	Thái Nguyên	Giỏi	A193220
430	Lương Phương Châm	07/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0625	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193219
431	Hoàng Thanh Bích	29/07/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0624	2025	Tày	Việt Nam	Lạng Sơn	Xuất sắc	A193218
432	Hoàng Quỳnh Anh	09/07/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0623	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Giỏi	A193217
433	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	10/03/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0622	2025	Nùng	Việt Nam	Thái Nguyên	Giỏi	A193216
434	Lý Ngọc Trinh	28/11/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0621	2025	Hoa	Việt Nam	Bắc Giang	Trung bình	A193215
435	Nguyễn Thị Thu Trang	28/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0620	2025	Dao	Việt Nam	Thái Nguyên	Trung bình	A193214
436	Thắng Thị Thín	23/03/2000	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0619	2025	Sán diu	Việt Nam	Bắc Giang	Xuất sắc	A193213
437	Phạm Thị Phương Thảo	21/12/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0618	2025	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Giỏi	A193212
438	Trần Thị Ngọc Thanh	24/02/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0617	2025	Thổ	Việt Nam	Nghệ An	Giỏi	A193211
439	Diệp Thị Tâm	16/03/2001	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0616	2025	Sán diu	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193210
440	Ma Bích Ngọc	09/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0615	2025	Tày	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193209
441	Nguyễn Thúy Nga	15/12/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0614	2025	Sán diu	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193208
442	Trần Thị Mây	29/02/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0613	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193207
443	Nguyễn Thị Ngọc Mai	24/04/2000	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0612	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Xuất sắc	A193206
444	Phạm Thị Ly	24/04/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0611	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193205
445	Đặng Thị Mai Linh	11/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0610	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A193204
446	Dương Thị Ngọc Linh	17/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0609	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193203
447	Phùng Thị Lai	03/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0608	2025	Dao	Việt Nam	Bắc Kạn	Khá	A193202
448	Lã Thị Hương	20/10/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0607	2025	Nùng	Việt Nam	Bắc Giang	Xuất sắc	A193201
449	Vi Thị Huyền	06/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0606	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193200
450	Dương Thị Thanh Huyền	14/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0605	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193199
451	Nguyễn Thu Hồng	18/09/2000	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0604	2025	Nùng	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193198
452	Nguyễn Thị Hiền	20/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0603	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193197
453	Lý Thị Hằng	20/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0602	2025	Sán diu	Việt Nam	Thái Nguyên	Giỏi	A193196
454	Vàng Thị Dính	10/11/2001	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0601	2025	Mông	Việt Nam	Hà Giang	Giỏi	A193195
455	Ngô Văn Công	15/02/2004	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0600	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Xuất sắc	A193194
456	Ngô Văn Chiến	04/04/2000	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0599	2025	Kinh	Việt Nam	Lạng Sơn	Xuất sắc	A193193
457	Phạm Mai Anh	27/11/2001	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	192/2025	25A0598	2025	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Khá	A193192
458	Đào Minh Yến	23/10/1999	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0597	2025	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A193191
459	Hoàng Thị Xuân	14/12/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0596	2025	Tày	Việt Nam	Lạng Sơn	Xuất sắc	A193190
460	Nguyễn Ngọc Trúc	09/11/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0595	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193189
461	Bùi Thị Trinh	10/07/1996	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0594	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A193188
462	Phạm Huyền Trang	09/07/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0593	2025	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Xuất sắc	A193187
463	Chu Thị Thùy Trang	07/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0592	2025	Tày	Việt Nam	Tuyên Quang	Giỏi	A193186

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghệ	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghệ	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghệ	Số hiệu văn bằng
464	Nguyễn Thị Sim	08/12/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0591	2025	Tày	Việt Nam	Bắc Kạn	Giỏi	A193185
465	Dương Thị Hương Quế	02/08/1988	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0590	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Xuất sắc	A193184
466	Ma Thị Niềm	15/12/2001	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0589	2025	Tày	Việt Nam	Tuyên Quang	Khá	A193183
467	Nghiêm Thị Nguyệt	17/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0588	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193182
468	Phạm Thị Ngọc	23/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0587	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Trung bình	A193181
469	Mạn Thị Thúy Ngoan	03/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0586	2025	Tày	Việt Nam	Bắc Kạn	Xuất sắc	A193180
470	Nguyễn Thị Mai	19/02/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0585	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193179
471	Bùi Ngọc Linh	09/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0584	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193178
472	Phạm Thị Lệ	25/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0583	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A193177
473	Nguyễn Thu Hương	10/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0582	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193176
474	Hoàng Thị Khánh Huyền	07/09/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0581	2025	Tày	Việt Nam	Bắc Giang	Xuất sắc	A193175
475	Phùng Thị Hòa	27/01/2001	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0580	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193174
476	Hoàng Thị Hoài	30/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0579	2025	Cao lan	Việt Nam	Tuyên Quang	Giỏi	A193173
477	Bùi Thị Hằng	31/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0578	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Trung bình	A193172
478	Hoàng Tâm Đan	20/05/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0577	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Xuất sắc	A193171
479	Nguyễn Thị Dương	26/08/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0576	2025	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Giỏi	A193170
480	La Thị Cúc	25/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0575	2025	Sán diu	Việt Nam	Thái Nguyên	Giỏi	A193169
481	Thên Thị Bích	21/08/2000	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0574	2025	Nùng	Việt Nam	Tuyên Quang	Giỏi	A193168
482	Nguyễn Ngọc Bích	09/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0573	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Giỏi	A193167
483	Đào Thị Bích	29/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0572	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Giỏi	A193166
484	Bùi Thị Ngọc Ánh	03/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	192/2025	25A0571	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A193165
485	Nguyễn Thị Hằng	18/12/2006	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0570	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A193163
486	Đặng Văn Xuân	11/04/1982	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0569	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193162
487	Hoàng Ngô Hoài Nam	16/10/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0568	2025	Mường	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193161
488	Lê Quang Huy	18/02/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0567	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Trung bình	A193160
489	Nguyễn Đức Hiệp	30/12/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0566	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A193159
490	Nguyễn Duy Đăng	30/09/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0565	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Trung bình	A193158
491	Nguyễn Tá Đại Đoàn	14/09/2003	Nam	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0564	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193157
492	Phạm Tiến Đạt	01/08/2001	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	148/2025	25A0563	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Trung bình	A193156
493	Nguyễn Quốc Quý	16/03/2003	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0562	2025	Kinh	Việt Nam	Sơn La	Khá	A193155
494	Nguyễn Đức Khải	29/01/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	148/2025	25A0561	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A193154
495	Nguyễn Tiến Đạt	31/03/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	148/2025	25A0560	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193153
496	Nguyễn Hải Nam	03/10/2001	Nam	Cao đẳng	Tiếng Nhật	148/2025	25A0559	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193152
497	Phạm Thị Ánh Tuyết	28/10/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Nhật	148/2025	25A0558	2025	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Khá	A193151
498	Lê Văn Đức	26/02/2001	Nam	Cao đẳng	Tiếng Nhật	148/2025	25A0557	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A193150
499	Lưu Minh Vũ	06/02/2003	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0556	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Trung bình	A193149
500	Phùng Khánh Linh	09/05/2002	Nữ	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0555	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193148
501	Nguyễn Trọng Hiếu	23/06/2001	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0554	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Trung bình	A193147
502	Nguyễn Anh Tuấn	31/10/2003	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0553	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A193146

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghệ	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghệ	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghệ	Số hiệu văn bằng
503	Lê Mạnh Tuấn	05/11/2003	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0552	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193145
504	Dương Bằng Tài	01/09/2003	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0551	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193144
505	Nguyễn Đức Hiếu	22/10/2003	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0550	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193143
506	Nguyễn Phi Long	08/05/1997	Nam	Cao đẳng	Hướng Dẫn Du Lịch	148/2025	25A0549	2025		Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193142
507	Nguyễn Mạnh Tuấn	18/12/2004	Nam	Cao đẳng	Tự Động Hóa Công Nghiệp	148/2025	25A0548	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Trung bình	A193141
508	Đặng Quốc Triệu	04/05/2004	Nam	Cao đẳng	Tự Động Hóa Công Nghiệp	148/2025	25A0547	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193140
509	Trần Bá Thương	01/07/2004	Nam	Cao đẳng	Tự Động Hóa Công Nghiệp	148/2025	25A0546	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A193139
510	Lăng Quốc Thắng	09/09/2004	Nam	Cao đẳng	Tự Động Hóa Công Nghiệp	148/2025	25A0545	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A193138
511	Đỗ Văn Phát	16/12/2004	Nam	Cao đẳng	Tự Động Hóa Công Nghiệp	148/2025	25A0544	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A193137
512	Đào Trọng Nghĩa	04/06/2004	Nam	Cao đẳng	Tự Động Hóa Công Nghiệp	148/2025	25A0543	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A193136
513	Lương Sỹ Lực	05/06/2002	Nam	Cao đẳng	Tự Động Hóa Công Nghiệp	148/2025	25A0542	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A193135
514	Đỗ Mạnh Luân	31/08/2004	Nam	Cao đẳng	Tự Động Hóa Công Nghiệp	148/2025	25A0541	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Trung bình	A193134
515	Trịnh Quang Dũng	30/07/2004	Nam	Cao đẳng	Tự Động Hóa Công Nghiệp	148/2025	25A0540	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A193133
516	Nguyễn Đức Duy	11/08/2004	Nam	Cao đẳng	Tự Động Hóa Công Nghiệp	148/2025	25A0539	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A193132
517	Quách Thanh Xuân	14/02/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0538	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A193131
518	Bùi Anh Tuấn	03/01/2003	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0537	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Giỏi	A193130
519	Mai Trọng Toàn	12/08/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0536	2025	Tày	Việt Nam	Hà Giang	Giỏi	A193000
520	Nguyễn Trung Kiên	12/06/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0535	2025	Tày	Việt Nam	Hà Giang	Khá	A192999
521	Lê Trung Hiếu	05/10/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0534	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Trung bình	A192998
522	Bùi Minh Châu	25/08/2003	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0533	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A192997
523	Nguyễn Xuân Bắc	15/04/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0532	2025	Tày	Việt Nam	Hà Giang	Khá	A192996
524	Nguyễn Công Tuấn Anh	28/08/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0531	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192995
525	Bùi Đức An	16/12/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0530	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A192994
526	Ngô Văn Trung	13/09/1999	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0529	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A192993
527	Lê Trí Thông	12/06/2003	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0528	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192992
528	Vương Đức Thế	26/08/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0527	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A192991
529	Nguyễn Chí Thanh	23/09/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0526	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Giỏi	A192990
530	Lê Xuân Sơn	24/02/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0525	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A192989
531	Bùi Phương Nam	22/01/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0524	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A192988
532	Nguyễn Thành Long	05/10/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0523	2025	Mường	Việt Nam	Quảng Ninh	Giỏi	A192987
533	Trương Hoàng Kiên	08/01/2003	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0522	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Khá	A192986
534	Đinh Xuân Hoàng	22/08/2003	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0521	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A192985
535	Ngô Văn Hiệp	03/07/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0520	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192984
536	Phạm Xuân Hạnh	16/11/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0519	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192983
537	Bùi Quang Chung	10/08/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0518	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A192982
538	Vũ Thế Anh	12/09/2003	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0517	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A192981
539	Nguyễn Văn An	19/03/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	148/2025	25A0516	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192980
540	Nguyễn Văn Minh	21/01/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0515	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A192979
541	Lại Tiến Mạnh	03/10/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0514	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A192978

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
542	Bùi Mạnh Linh	23/09/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0513	2025	Mường	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192977
543	Chu Hải Huỳnh	25/06/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0512	2025	Tày	Việt Nam	Cao Bằng	Giỏi	A192976
544	Đỗ Ngọc Hạnh	09/06/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0511	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Giỏi	A192975
545	Nguyễn Thanh Hải	12/10/2003	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0510	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A192974
546	Phạm Huy Đức	16/09/2000	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0509	2025	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Xuất sắc	A192973
547	Lại Duy Cường	15/02/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0508	2025	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A192972
548	Tạ Gia Bảo	18/10/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0507	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A192971
549	Nguyễn Văn Trang	27/04/2003	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0506	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Trung bình	A192970
550	Trần Minh Thanh	03/12/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0505	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A192969
551	Nguyễn Đình Quốc	18/08/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0504	2025	Kinh	Việt Nam	Bình Dương	Khá	A192968
552	Trịnh Bá Quân	22/10/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0503	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A192967
553	Lê Minh Quân	21/09/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0502	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Trung bình	A192966
554	Hoàng Văn Minh Quân	25/08/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0501	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192965
555	Nguyễn Hồng Phong	11/06/2003	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0500	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192964
556	Lê Đức Mạnh	24/12/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0499	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Trung bình	A192963
557	Võ Minh Lộc	29/11/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0498	2025	Tày	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A192962
558	Nguyễn Quang Khải	21/11/2003	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0497	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A192961
559	Tạ Văn Hưng	05/10/2003	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0496	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A192960
560	Phạm Dương Đức Bảo Hưng	19/01/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0495	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Trung bình	A192959
561	Trần Văn Hùng	11/11/2000	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0494	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Giỏi	A192958
562	Hà Quang Huy	08/11/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0493	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A192957
563	Trần Đức Hiệp	04/07/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0492	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Trung bình	A192956
564	Nguyễn Chí Duy Hải	16/12/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0491	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A192955
565	Nguyễn Mạnh Cường	28/09/2002	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0490	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Trung bình	A192954
566	Nguyễn Văn Công	15/06/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0489	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Trung bình	A192953
567	Phùng Văn Chung	12/09/2004	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	148/2025	25A0488	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A192952
568	Cao Văn Tùng	19/12/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	148/2025	25A0487	2025	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Giỏi	A192951
569	Triệu Tồn Nhất	16/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	148/2025	25A0486	2025	Dao	Việt Nam	Lào Cai	Khá	A192950
570	Nông Đức Nghiệp	26/11/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	148/2025	25A0485	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Xuất sắc	A192949
571	Mai Văn Mừng	14/04/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	148/2025	25A0484	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Xuất sắc	A192948
572	Nguyễn Văn Minh	05/02/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	148/2025	25A0483	2025	Tày	Việt Nam	Cao Bằng	Giỏi	A192947
573	Đỗ Duy Linh	28/04/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	148/2025	25A0482	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Giỏi	A192946
574	Khổng Việt Hưng	06/04/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	148/2025	25A0481	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192945
575	Phương Văn Đông	17/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	148/2025	25A0480	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Xuất sắc	A192944
576	Nguyễn Văn Trường	22/11/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	148/2025	25A0479	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192943
577	Bùi Đan Trường	21/06/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	148/2025	25A0478	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A192942
578	Chu Danh Thái	08/07/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	148/2025	25A0477	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192941
579	Trịnh Quang Phúc	02/12/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	148/2025	25A0476	2025	Cao lan	Việt Nam	Tuyên Quang	Giỏi	A192940
580	Nguyễn Văn Nam	01/08/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	148/2025	25A0475	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A192939

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghề nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghề nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghề nghiệp	Số hiệu văn bằng
581	Trần Văn Linh	26/11/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	148/2025	25A0474	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A192938
582	Lèng Seo Kiên	25/11/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	148/2025	25A0473	2025	Nùng	Việt Nam	Hà Giang	Khá	A192937
583	Nguyễn Quang Huy	11/12/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	148/2025	25A0472	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Giỏi	A192936
584	Nguyễn Thái Bình	30/05/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Kỹ Thuật Điện, Điện Tử	148/2025	25A0471	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A192935
585	Phùng Minh Thắng	21/12/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0470	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Giang	Khá	A192934
586	Dương Văn Vương	15/07/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0469	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Khá	A192933
587	Bùi Văn Tường	16/03/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0468	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A192932
588	Nguyễn Thành Trung	01/08/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0467	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A192931
589	Tòng Anh Trọng	14/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0466	2025	Thái	Việt Nam	Sơn La	Trung bình	A192930
590	Phạm Đức Thông	22/01/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0465	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A192929
591	Quách Công Thắng	17/03/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0464	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A192928
592	Triệu Thành Nam	15/12/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0463	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A192927
593	Trần Văn Nam	23/11/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0462	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A192926
594	Hoàng Văn Nam	30/12/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0461	2025	Tày	Việt Nam	Tuyên Quang	Khá	A192925
595	Bùi Văn Minh	05/02/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0460	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A192924
596	Lưu Văn Luật	13/12/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0459	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192923
597	Lưu Thế Luân	03/11/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0458	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192922
598	Lê Viết Giang	02/01/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0457	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tĩnh	Khá	A192921
599	Hoàng Tuấn Anh	10/04/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0456	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Khá	A192920
600	Đoàn Hoàng Anh	24/10/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0455	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A192919
601	Đinh Quốc Vương	01/06/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0454	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A192918
602	Tạ Quang Tuấn	30/11/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0453	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A192917
603	Bùi Quốc Triệu	15/03/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0452	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A192916
604	Vũ Viết Nhật Tôn	11/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0451	2025	Tày	Việt Nam	Quảng Ninh	Khá	A192915
605	Lê Văn Thức	31/07/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0450	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A192914
606	Nguyễn Văn Thường	06/12/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0449	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A192913
607	Đinh Hữu Thịnh	28/06/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0448	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A192912
608	Nguyễn Đức Thắng	01/07/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0447	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A192911
609	Phạm Văn Tập	25/07/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0446	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A192910
610	Phạm Văn Quyển	25/07/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0445	2025	Nùng	Việt Nam	Bắc Kạn	Khá	A192909
611	Hoàng Anh Nhật	21/01/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0444	2025	Tày	Việt Nam	Quảng Ninh	Trung bình	A192908
612	Nguyễn Tiến Mạnh	02/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0443	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A192907
613	Nguyễn Đức Lương	11/10/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0442	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A192906
614	Phí Mạnh Hùng	01/08/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0441	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A192905
615	Hà Quang Hùng	08/08/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0440	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A192904
616	Đinh Văn Hiếu	18/06/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0439	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A192903
617	Bùi Hải Đăng	01/06/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0438	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A192902
618	Phan Đăng Anh	28/05/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0437	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A192901
619	Nguyễn Văn An	29/08/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0436	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193129

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghệ	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghệ	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghệ	Số hiệu văn bằng
620	Hoàng Gia Trình	12/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0435	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A193128
621	Đinh Văn Tĩnh	18/03/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0434	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A193127
622	Nguyễn Đình Thìn	13/07/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0433	2025	Tày	Việt Nam	Tuyên Quang	Khá	A193126
623	Đặng Xuân Quý	09/06/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0432	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A193125
624	Lường Xuân Phong	28/05/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0431	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193124
625	Võ Văn Nhật	05/12/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0430	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tĩnh	Khá	A193123
626	Nguyễn Văn Nam	27/07/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0429	2025	Mường	Việt Nam	Thanh Hóa	Trung bình	A193122
627	Nguyễn Tiến Mạnh	28/05/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0428	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A193121
628	Phạm Xuân Anh Kiệt	09/05/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0427	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Trị	Trung bình	A193120
629	Trần Văn Hùng	26/08/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0426	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A193119
630	Phạm Văn Huân	21/05/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0425	2025	Kinh	Việt Nam	Lào Cai	Khá	A193118
631	Đỗ Văn Hiệp	15/08/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0424	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193117
632	Vũ Trọng Hiếu	02/11/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0423	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Khá	A193116
633	Trịnh Bùi Quý Đức	14/03/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0422	2025	Kinh	Việt Nam	Đắk Lắk	Trung bình	A193115
634	Nguyễn Minh Đức	08/01/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0421	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Khá	A193114
635	Nguyễn Hải Đăng	16/01/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0420	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193113
636	Trần Minh Duy	14/06/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0419	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Trung bình	A193112
637	Trịnh Hoàng Anh	24/03/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0418	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Khá	A193111
638	Nguyễn Hoàng Tuyên	26/01/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0417	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A193110
639	Phạm Văn Thiện	15/10/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0416	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Trung bình	A193109
640	Lâm Quang Nam	29/11/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0415	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Trung bình	A193108
641	Trương Phúc Lộc	11/02/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0414	2025	Mường	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193107
642	Đỗ Duy Long	27/04/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0413	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A193106
643	Vũ Quang Huy	22/04/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0412	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Trung bình	A193105
644	Trương Lê Duy Hoàng	27/06/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0411	2025	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Khá	A193104
645	Phạm Văn Dũng	01/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0410	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A193103
646	Nguyễn Trọng Dũng	22/10/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0409	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A193102
647	Trịnh Việt Anh	19/07/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0408	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193101
648	Phạm Văn Thịnh	27/08/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0407	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A193100
649	Đào Văn Cường	18/11/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0406	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A193099
650	Nguyễn Văn Quân Bảo	25/05/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0405	2025	Kinh	Việt Nam	Điện Biên	Trung bình	A193098
651	Kiều Quang Vinh	16/10/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0404	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A193097
652	Trần Công Tuyền	01/01/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0403	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A193096
653	Nguyễn Văn Trường	01/06/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0402	2025	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Khá	A193095
654	Vy Văn Thân	27/10/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0401	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Khá	A193094
655	Nguyễn Thế Thắng	14/12/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0400	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A193093
656	Vũ Văn Đức Tân	06/03/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0399	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A193092
657	Trần Minh Sơn	05/02/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0398	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A193091
658	Phạm Hoàng Quân	31/10/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0397	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A193090

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghề nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng nghề nghiệp	Năm tốt	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghề nghiệp	Số hiệu văn bằng
659	Đoàn Vinh Quang	21/10/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0396	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193089
660	Trần Đức Mạnh	09/06/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0395	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Giỏi	A193088
661	Nguyễn Hoàng Lâm	05/08/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0394	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A193087
662	Bùi Quang Khuê	03/01/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0393	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Giỏi	A193086
663	Hà Mạnh Hùng	25/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0392	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A193085
664	Tạ Đức Huy	10/07/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0391	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193084
665	Lại Thế Hoàng	02/02/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0390	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A193083
666	Phạm Trọng Hậu	15/02/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0389	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193082
667	Nguyễn Văn Hào	19/12/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0388	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Trung bình	A193081
668	Trần Vũ Đóa	05/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0387	2025	Kinh	Việt Nam	Gia Lai	Khá	A193080
669	Nguyễn Văn Ánh	22/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0386	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193079
670	Nguyễn Văn Thanh	16/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0385	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Khá	A193078
671	Nguyễn Trung Quyết	10/05/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0384	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A193077
672	Phạm Tiến Mạnh	25/10/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0383	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A193076
673	Mã Huy Hùng	20/11/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0382	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Trung bình	A193075
674	Nguyễn Văn Minh Hoàng	07/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0381	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193074
675	Phạm Đình Giáp	14/08/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0380	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tĩnh	Trung bình	A193073
676	Vương Tuấn Anh	08/08/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0379	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A193072
677	Đặng Trọng Vương	21/04/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0378	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A193071
678	Lò Văn Tuấn	05/05/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0377	2025	Thái	Việt Nam	Sơn La	Giỏi	A193070
679	Hoàng Ngọc Tuấn	27/02/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0376	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Giang	Khá	A193069
680	Đỗ Văn Tiến	03/02/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0375	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A193068
681	Hà Xuân Sang	11/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0374	2025	Thái	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A193067
682	Bùi Mạnh Nam	18/01/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0373	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A193066
683	Hoàng Đức Mạnh	17/01/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0372	2025	Kinh	Việt Nam	Điện Biên	Giỏi	A193065
684	Phan Đình Lợi	03/06/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0371	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A193064
685	Phan Ngọc Kiên	17/08/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0370	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A193063
686	Trần Mạnh Hùng	09/01/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0369	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Giỏi	A193062
687	Phạm Nguyễn Hiền	16/10/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0368	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Giỏi	A193061
688	Phạm Duy Đông	13/12/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0367	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Giỏi	A193060
689	Phạm Trần Dương	10/01/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0366	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A193059
690	Phạm Minh Cường	21/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0365	2025	Mường	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A193058
691	Nguyễn Xuân Cường	14/03/1994	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0364	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phú	Xuất sắc	A193057
692	Đinh Chiến Công	14/02/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0363	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Giỏi	A193056
693	Hà Quang Xuân Bách	17/10/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0362	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193055
694	Nguyễn Công Tùng	22/07/2004	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0361	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Giỏi	A193054
695	Nguyễn Văn Tuấn	14/07/2004	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0360	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193053
696	Chu Thị Minh Thanh	20/05/2004	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0359	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A193052
697	Lê Văn Quynh	25/02/2004	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0358	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tĩnh	Khá	A193051

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghệ	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghệ	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghệ	Số hiệu văn bằng
698	Nguyễn Tiến Phong	18/07/2004	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0357	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A193050
699	Mạch Thị Thúy Nga	29/11/2003	Nữ	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0356	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Trung bình	A193049
700	Nguyễn Văn Minh	27/03/2002	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0355	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Trung bình	A193048
701	Lê Đức Minh	31/07/1999	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0354	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193047
702	Cao Thị Luyến	14/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0353	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193046
703	Vũ Việt Long	16/10/2004	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0352	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193045
704	Vũ Đình Long	03/11/2004	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0351	2025	Kinh	Việt Nam	Lào Cai	Khá	A193044
705	Đình Xuân Long	25/10/2000	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0350	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A193043
706	Hoàng Công Khanh	19/09/2004	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0349	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A193042
707	Kiều Thanh Huyền	29/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0348	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A193041
708	Long Đức Hiếu	19/12/2003	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0347	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Giỏi	A193040
709	Trần Quang Hà	22/03/2004	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0346	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A193039
710	Vũ Quang Độ	15/09/2002	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0345	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A193038
711	Trần Tiến Đạt	27/11/1999	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0344	2025	Kinh	Việt Nam	Điện Biên	Khá	A193037
712	Phạm Anh Dũng	17/10/2004	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0343	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A193036
713	Nguyễn Hoàng Dũng	22/03/2003	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0342	2025	Kinh	Việt Nam	Đồng Nai	Trung bình	A193035
714	Nguyễn Thị Duyên	19/12/2004	Nữ	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0341	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193034
715	Nguyễn Văn Duy	10/04/2003	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0340	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Trung bình	A193033
716	Đặng Trần Cường	13/10/2000	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0339	2025	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A193032
717	Nguyễn Dương Thanh Bình	22/10/2004	Nam	Cao đẳng	Thiết Kế Đồ Họa	148/2025	25A0338	2025	Kinh	Việt Nam	Tp. Hồ Chí Minh	Khá	A193031
718	Cần Kim Vinh	25/11/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0337	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A193030
719	Nguyễn Đức Việt	18/06/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0336	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Khá	A193029
720	Trần Văn Tùng	25/08/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0335	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Trung bình	A193028
721	Nguyễn Trung Quân	30/11/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0334	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Trung bình	A193027
722	Nguyễn Chí Chung	02/10/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0333	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Khá	A193026
723	Nguyễn Văn Vượng	17/01/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0332	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A193025
724	Nguyễn Văn Trường	27/04/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0331	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193024
725	Nguyễn Đức Thuận	23/05/1989	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0330	2025	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Xuất sắc	A193023
726	Hoàng Minh Thắng	17/11/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0329	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A193022
727	Nguyễn Thị Thanh Thảo	29/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0328	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193021
728	Phan Văn Tân	29/05/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0327	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Trung bình	A193020
729	Nguyễn Hồng Sơn	26/12/1998	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0326	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Giỏi	A193019
730	Phạm Hùng Quân	05/07/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0325	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A193018
731	Nguyễn Sỹ Huy Quân	29/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0324	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A193017
732	Bùi Xuân Quân	29/11/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0323	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A193016
733	Bùi Hồng Quang	06/06/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0322	2025	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A193015
734	Lê Hồng Phát	19/08/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0321	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Trung bình	A193014
735	Phạm Sỹ Ninh	03/04/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0320	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A193013
736	Phạm Long Nhật	07/10/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0319	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A193012

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghệ	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghệ	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghệ	Số hiệu văn bằng
737	Lê Thị Ngọc Lan	17/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0318	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193011
738	Nguyễn Trung Kiên	12/03/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0317	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A193010
739	Lê Trung Kiên	24/02/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0316	2025	Kinh	Việt Nam	Lào Cai	Khá	A193009
740	Nguyễn Đình Huy	13/05/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0315	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A193008
741	Vũ Thanh Hòa	23/11/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0314	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Trung bình	A193007
742	Hoàng Trần Minh Hiếu	02/08/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0313	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A193006
743	Hoàng Tiến Giang	20/10/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0312	2025	Tày	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A193005
744	Phan Đình Dương	21/02/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0311	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A193004
745	Lê Tân Dương	04/06/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0310	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Trung bình	A193003
746	Đặng Văn Tùng Dương	30/10/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0309	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A193002
747	Nguyễn Chí Cường	20/02/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0308	2025	Kinh	Việt Nam	Lào Cai	Giỏi	A193001
748	Dương Ngọc Xuân	24/03/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0307	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A192900
749	Lê Văn Truyền	09/12/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0306	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Trung bình	A192899
750	Biện Văn Trọng	15/02/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0305	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tĩnh	Trung bình	A192898
751	Nguyễn Tất Thắng	17/01/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0304	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192897
752	Đặng Vũ Thành	04/07/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0303	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Xuất sắc	A192896
753	Ngô Văn Tân	23/10/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0302	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A192895
754	Lê Khả Quyền	02/11/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0301	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Xuất sắc	A192894
755	Trương Anh Quân	22/04/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0300	2025	Thổ	Việt Nam	Nghệ An	Trung bình	A192893
756	Hoàng Công Lâm	05/04/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0299	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A192892
757	Phùng Quốc Khánh	23/12/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0298	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A192891
758	Trịnh Quốc Huy	01/10/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0297	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A192890
759	Phạm Gia Huy	03/02/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0296	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192889
760	Hoàng Quang Huy	09/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0295	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192888
761	Đặng Tuấn Hải	27/11/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0294	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Trung bình	A192887
762	Trần Hữu Cường	08/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0293	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Trung bình	A192886
763	Đỗ Đức Cường	03/03/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0292	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A192885
764	Mai Thành Công	19/11/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0291	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Trung bình	A192884
765	Nguyễn Tuấn Anh	30/05/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0290	2025	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Trung bình	A192883
766	Ngô Tuấn Anh	04/03/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Thông Tin	148/2025	25A0289	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A192882
767	Lương Thị Quỳnh Như	18/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Tài Chính - Ngân Hàng	148/2025	25A0288	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Giỏi	A192881
768	Lương Thị Cẩm Nhung	30/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Tài Chính - Ngân Hàng	148/2025	25A0287	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Giỏi	A192880
769	Phạm Thị Trà My	29/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Tài Chính - Ngân Hàng	148/2025	25A0286	2025	Kinh	Việt Nam	Đồng Nai	Giỏi	A192879
770	Nguyễn Thị Hương	17/02/2000	Nữ	Cao đẳng	Tài Chính - Ngân Hàng	148/2025	25A0285	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A192878
771	Đặng Việt Hiếu	23/01/2004	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	148/2025	25A0284	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192877
772	Bùi Anh Tuấn	18/02/2004	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	148/2025	25A0283	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Khá	A192876
773	Nguyễn Văn Trường	12/03/2004	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	148/2025	25A0282	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192875
774	Trịnh Thị Thùy	19/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	148/2025	25A0281	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A192874
775	Lê Thị Thảo	27/06/2004	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	148/2025	25A0280	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A192873

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghề nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghề	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghề nghiệp	Số hiệu văn bằng
776	Ngô Văn Thành	08/08/2003	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	148/2025	25A0279	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A192872
777	Phạm Xuân Long	11/04/2003	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	148/2025	25A0278	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A192871
778	Nguyễn Thị Bích Liên	27/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	148/2025	25A0277	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A192870
779	Dương Thanh Huyền	12/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	148/2025	25A0276	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A192869
780	Trần Quang Huy	25/02/2004	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	148/2025	25A0275	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192868
781	Tạ Thị Hòa	10/12/2002	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	148/2025	25A0274	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A192867
782	Nguyễn Thị Hoàn	19/12/2004	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	148/2025	25A0273	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A192866
783	Nguyễn Sĩ Cường	25/01/2004	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	148/2025	25A0272	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A192865
784	Nguyễn Dương Gia Bảo	22/10/2004	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	148/2025	25A0271	2025	Kinh	Việt Nam	Tp. Hồ Chí Minh	Khá	A192864
785	Hoàng Thị Thanh An	10/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Kinh Doanh	148/2025	25A0270	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A192863
786	Phạm Văn Tuấn	03/12/2003	Nam	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0269	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192862
787	Đinh Thanh Tinh	17/12/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0268	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Xuất sắc	A192861
788	Phạm Thị Bích Thủy	24/03/2003	Nữ	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0267	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Giỏi	A192860
789	Lương Thị Thu Thủy	15/12/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0266	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A192859
790	Nguyễn Thị Thái	12/12/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0265	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192858
791	Nguyễn Quý Thanh	30/12/2003	Nam	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0264	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A192857
792	Nguyễn Bá Quý	03/05/2004	Nam	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0263	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192856
793	Đào Thị Thu Phương	02/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0262	2025	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Giỏi	A192855
794	Đỗ Trung Nguyên	05/07/2004	Nam	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0261	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Giỏi	A192854
795	Nguyễn Thị Bích Ngọc	26/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0260	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Xuất sắc	A192853
796	Lê Thị Ngọc	14/10/2001	Nữ	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0259	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192852
797	Nguyễn Thị Kim Ngân	26/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0258	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Giỏi	A192851
798	Nguyễn Hà My	29/06/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0257	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192850
799	Nguyễn Thị Hường	24/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0256	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A192849
800	Nguyễn Thị Hường	30/04/2002	Nữ	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0255	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Xuất sắc	A192848
801	Lý Thu Huyền	21/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0254	2025	Dao	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A192847
802	Đinh Thúy Hoài	07/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0253	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192846
803	Lê Chí Thành Công	19/01/2004	Nam	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0252	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A192845
804	Bùi Thị Ngọc Ánh	12/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0251	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192844
805	Hà Việt Anh	30/05/2004	Nam	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0250	2025	Thái	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A192843
806	Đặng Lan Anh	15/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0249	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A192842
807	Cao Văn Vinh	19/01/2004	Nam	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0248	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A192841
808	Thân Trọng Thắng	22/11/2002	Nam	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0247	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A192840
809	Nguyễn Hồng Nhung	14/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0246	2025	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Khá	A192839
810	Nghiêm Xuân Nam	01/03/2000	Nam	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0245	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192838
811	Bùi Công Nam	29/06/2004	Nam	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0244	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A192837
812	Đào Lại Thu Lộc	09/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0243	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Khá	A192836
813	Nguyễn Thu Huyền	25/12/2004	Nữ	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0242	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A192835
814	Nguyễn Quốc Cường	20/12/2003	Nam	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0241	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Khá	A192834

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghệ	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghệ	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghệ	Số hiệu văn bằng
815	Hoàng Kim Cương	15/03/2004	Nam	Cao đẳng	Marketing	148/2025	25A0240	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A192833
816	Lê Đức Việt	25/11/2004	Nam	Cao đẳng	Logistics	148/2025	25A0239	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192832
817	Nguyễn Thị Nguyệt Vân	21/06/2004	Nữ	Cao đẳng	Logistics	148/2025	25A0238	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192831
818	Nguyễn Kim Thường	27/12/2003	Nam	Cao đẳng	Logistics	148/2025	25A0237	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192830
819	Dương Thị Thùy	01/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Logistics	148/2025	25A0236	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Giỏi	A192829
820	Dương Văn Quyến	11/05/2004	Nam	Cao đẳng	Logistics	148/2025	25A0235	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Xuất sắc	A192828
821	Lê Đức Mạnh	18/06/2004	Nam	Cao đẳng	Logistics	148/2025	25A0234	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192827
822	Trần Thùy Linh	02/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Logistics	148/2025	25A0233	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A192826
823	Trần Thị Huyền	10/12/2004	Nữ	Cao đẳng	Logistics	148/2025	25A0232	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A192825
824	Mạnh Quân Huy	10/12/2003	Nam	Cao đẳng	Logistics	148/2025	25A0231	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A192824
825	Hoàng Thu Hiền	11/04/2001	Nữ	Cao đẳng	Logistics	148/2025	25A0230	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Xuất sắc	A192823
826	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	01/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Logistics	148/2025	25A0229	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192822
827	Nguyễn Văn Đạt	24/11/2004	Nam	Cao đẳng	Logistics	148/2025	25A0228	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A192821
828	Đặng Minh Ánh	10/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Logistics	148/2025	25A0227	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192820
829	Lê Thị Thu Trang	14/06/2003	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0226	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A192819
830	Hoàng Thị Ngọc	21/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0225	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Trung bình	A192818
831	Ngô Thị Liên	10/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0224	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A192817
832	Hà Thị Thu Hương	09/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0223	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A192816
833	Trần Thị Hoa	25/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0222	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A192815
834	Mạc Thị Trinh	12/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0221	2025	Mường	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A192814
835	Bùi Thị Quỳnh Trang	03/05/2002	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0220	2025	Mường	Việt Nam	Phú Thọ	Giỏi	A192813
836	Hà Thị Tinh	10/07/2003	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0219	2025	Mường	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A192812
837	Lê Hồng Nhung	03/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0218	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192811
838	Kiều Thị Thuỷ Nguyên	06/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0217	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192810
839	Phạm Thị Ngoan	15/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0216	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A192809
840	Lê Thị Trà My	16/08/2001	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0215	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192808
841	Đào Khánh Linh	18/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0214	2025	Phu La	Việt Nam	Lào Cai	Khá	A192807
842	Nguyễn Thị Ngọc Lan	19/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0213	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A192806
843	Bùi Khánh Huyền	28/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0212	2025	Mường	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A192805
844	Nguyễn Khắc Huy	14/07/2004	Nam	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0211	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192804
845	Lê Thị Hoài	03/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0210	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A192803
846	Đỗ Thanh Hiền	15/01/2003	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0209	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192802
847	Bùi Thị Thu Hiền	03/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0208	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A192801
848	Nguyễn Thị Mỹ Dung	18/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0207	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Giỏi	A192800
849	Ứng Thị Quỳnh Anh	27/06/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0206	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192799
850	Nguyễn Thị Tuyết Anh	15/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0205	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Giỏi	A192798
851	Nguyễn Hải Anh	07/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0204	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Trung bình	A192797
852	Nghiêm Thị Lương Anh	26/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0203	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192796
853	Bùi Mai Anh	02/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0202	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192795

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghề nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghề	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghề nghiệp	Số hiệu văn bằng
854	Bùi Thị Bình An	10/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Kế Toán	148/2025	25A0201	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Trung bình	A192794
855	Nguyễn Thị Thuý Vân	11/05/2003	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	148/2025	25A0200	2025	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A192793
856	Lê Anh Tùng	15/08/2004	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	148/2025	25A0199	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192792
857	Ngọc Thị Trang	05/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	148/2025	25A0198	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A192791
858	Lê Thị Anh Thư	03/10/2003	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	148/2025	25A0197	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A192790
859	Đỗ Lê Anh Thư	21/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	148/2025	25A0196	2025	Kinh	Việt Nam	Đắk Lắk	Khá	A192789
860	Nguyễn Văn Thêm	17/09/2003	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	148/2025	25A0195	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A192788
861	Đào Thị Hồng Phượng	07/09/2001	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	148/2025	25A0194	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Giỏi	A192787
862	Nguyễn Thành Nam	24/11/1999	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	148/2025	25A0193	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Giỏi	A192786
863	Nguyễn Hữu Mạnh	04/10/1995	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	148/2025	25A0192	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A192785
864	Nguyễn Xuân Lộc	05/07/2003	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	148/2025	25A0191	2025	Kinh	Việt Nam	Sơn La	Khá	A192784
865	Cao Việt Hưng	29/08/2004	Nam	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	148/2025	25A0190	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A192783
866	Đỗ Thị Phương Anh	06/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Quản Trị Khách Sạn	148/2025	25A0189	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Xuất sắc	A192782
867	Dương Quyết Tiến	04/10/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0188	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A192781
868	Kiều Văn Quyền	09/10/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0187	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192780
869	Vũ Ngọc Oanh	14/03/2004	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0186	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192779
870	Nguyễn Văn Mỹ	26/06/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0185	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A192778
871	Lưu Văn Hoà	01/01/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0184	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A192777
872	Lương Thị Hậu	29/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0183	2025	Thái	Việt Nam	Yên Bái	Giỏi	A192776
873	Nguyễn Lương Hải	12/06/2003	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0182	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192775
874	Lý Hương Giang	23/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0181	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Khá	A192774
875	Đoàn Quang Dũng	19/11/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0180	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A192773
876	Nguyễn Việt Anh	26/03/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0179	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A192772
877	Nguyễn Đường Tuấn Anh	07/12/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0178	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192771
878	Vũ Đặng Thảo Vy	02/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0177	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Khá	A192770
879	Hà Anh Việt	06/10/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0176	2025	Mường	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A192769
880	Mai Thanh Tùng	02/04/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0175	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A192768
881	Nguyễn Xuân Toàn	17/12/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0174	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Khá	A192767
882	Nguyễn Văn Tiên	14/10/2001	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0173	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A192766
883	Quách Đình Thành	29/09/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0172	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A192765
884	Trần Thị Thanh Thanh	22/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0171	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A192764
885	Mai Trọng Nghĩa	18/01/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0170	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192763
886	Bùi Tiến Mạnh	14/08/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0169	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A192762
887	Triệu Trung Kiên	16/02/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0168	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A192761
888	Lê Văn Khuyến	06/05/2003	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0167	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A192760
889	Trần Đức Khải	13/08/2002	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0166	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A192759
890	Hoàng Thị An Khanh	10/12/2004	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0165	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192758
891	Lại An Khang	01/09/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0164	2025	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Khá	A192757
892	Phạm Thu Huyền	28/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0163	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192756

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghệ	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghệ	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghệ	Số hiệu văn bằng
893	Kiều Văn Hoàng	09/10/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0162	2025	Kinh	Việt Nam	Tp. Hồ Chí Minh	Khá	A192755
894	Ngô Xuân Hải	01/05/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0161	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A192754
895	Đặng Hồng Đức	09/09/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0160	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Giỏi	A192753
896	Trịnh Thị Mỹ Duyên	21/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Kỹ Thuật Chế Biến Món Ăn	148/2025	25A0159	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A192752
897	Hoàng Phương Yến	16/12/2004	Nữ	Cao đẳng	Hướng Dẫn Du Lịch	148/2025	25A0158	2025	Tày	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A192751
898	Vũ Trung Nguyên	29/07/2004	Nam	Cao đẳng	Hướng Dẫn Du Lịch	148/2025	25A0157	2025	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Khá	A192750
899	Bùi Thị Ly	03/01/2003	Nữ	Cao đẳng	Hướng Dẫn Du Lịch	148/2025	25A0156	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A192749
900	Nguyễn Việt Cường	31/08/2004	Nam	Cao đẳng	Hướng Dẫn Du Lịch	148/2025	25A0155	2025	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Khá	A192748
901	Vy Thị Tĩnh	11/11/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0154	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Giỏi	A192747
902	Vy Thị Thùy	22/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0153	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Giỏi	A192746
903	Mai Hữu Thuận	21/01/2004	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0152	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A192745
904	Cháo Xuân Thắng	23/03/2003	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0151	2025	Dao	Việt Nam	Hà Giang	Giỏi	A192744
905	Chu Thị Kiều Oanh	26/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0150	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A192743
906	Lý San Mây	12/05/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0149	2025	Dao	Việt Nam	Lai Châu	Giỏi	A192742
907	Nguyễn Thị Ngọc Mai	20/09/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0148	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192741
908	Vũ Thị Khánh Linh	23/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0147	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A192740
909	Nguyễn Hồng Lan	07/12/2003	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0146	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Xuất sắc	A192739
910	Trần Thị Thanh Hương	09/04/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0145	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Giỏi	A192738
911	Nguyễn Quốc Hùng	22/02/2004	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0144	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A192737
912	Lê Thị Huệ	19/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0143	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Khá	A192736
913	Nguyễn Thị Thúy Hiền	09/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0142	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Giỏi	A192735
914	Lưu Thị Hồng Duyên	29/01/1999	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0141	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192734
915	Vũ Anh Tuấn	17/12/2003	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0140	2025	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Giỏi	A192733
916	Trịnh Thị Huyền Trang	12/07/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0139	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A192732
917	Nguyễn Văn Thắng	14/09/2002	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0138	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Giỏi	A192731
918	Lăng Thị Thảo	04/11/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0137	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Giỏi	A192730
919	Nguyễn Trang Nhung	29/10/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0136	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Trung bình	A192729
920	Lê Thị Thanh Nhân	07/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0135	2025	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Khá	A192728
921	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	02/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0134	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A192727
922	Đặng Thị Ngọc	12/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0133	2025	Dao	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A192726
923	Nguyễn Thị Yến Linh	11/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0132	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Xuất sắc	A192725
924	Hứa Mai Linh	21/08/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0131	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Xuất sắc	A192724
925	Đặng Thị Lành	13/11/2000	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0130	2025	Tày	Việt Nam	Cao Bằng	Xuất sắc	A192723
926	Hoàng Duy Khánh	03/10/2004	Nam	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0129	2025	Nùng	Việt Nam	Cao Bằng	Giỏi	A192722
927	Phạm Diệu Hoa	22/01/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0128	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Xuất sắc	A192721
928	Khổng Thị Hiền	27/10/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0127	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A192720
929	Nguyễn Thị Hảo	01/09/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0126	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Xuất sắc	A192719
930	Phạm Thị Điệp	20/12/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0125	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Giỏi	A192718
931	Vũ Thị Vân Anh	01/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0124	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A192717

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghệ	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghệ	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghệ	Số hiệu văn bằng
932	Nguyễn Thị Tú Anh	05/05/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Trung Quốc	148/2025	25A0123	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A192716
933	Ngô Thị Thu Trang	22/06/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Nhật	148/2025	25A0122	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A192715
934	Nguyễn Thị Oanh	09/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Nhật	148/2025	25A0121	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192714
935	Bùi Văn Hòa	12/01/1997	Nam	Cao đẳng	Tiếng Nhật	148/2025	25A0120	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Giỏi	A192713
936	Phạm Hải Ngọc Phương Uyên	02/05/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	148/2025	25A0119	2025	Kinh	Việt Nam	Đồng Nai	Khá	A192712
937	Nông Thị Thu Uyên	16/12/1998	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	148/2025	25A0118	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Xuất sắc	A192711
938	Bùi An Thương	17/08/2000	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	148/2025	25A0117	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Xuất sắc	A192710
939	Nguyễn Thị Thời	08/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	148/2025	25A0116	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phúc	Khá	A192709
940	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	25/10/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	148/2025	25A0115	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Khá	A192708
941	Nông Thị Ngân	24/07/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	148/2025	25A0114	2025	Nùng	Việt Nam	Cao Bằng	Khá	A192707
942	Nguyễn Thị Ngân	10/08/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	148/2025	25A0113	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192706
943	Vũ Thị Miên	27/11/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	148/2025	25A0112	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A192705
944	Trần Thị Ngọc Linh	16/06/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	148/2025	25A0111	2025	Kinh	Việt Nam	Đắk Nông	Khá	A192704
945	Đinh Quang Huy	19/12/2001	Nam	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	148/2025	25A0110	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192703
946	Đoàn Văn Hiệp	21/02/2002	Nam	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	148/2025	25A0109	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A192702
947	Dương Thị Hiền	07/05/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	148/2025	25A0108	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A192701
948	Hoàng Trung Hiếu	24/11/1995	Nam	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	148/2025	25A0107	2025	Kinh	Việt Nam	Vĩnh Phú	Xuất sắc	A192700
949	Vĩ Thị Thu Hà	09/12/2002	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	148/2025	25A0106	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Giỏi	A192699
950	Lý Thị Hà	03/04/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	148/2025	25A0105	2025	Dao	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A192698
951	Nguyễn Thị Minh Châu	21/01/2004	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	148/2025	25A0104	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192697
952	Thái Thị Kim Anh	27/06/2003	Nữ	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	148/2025	25A0103	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192696
953	Lưu Anh Tuấn	17/07/1999	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0102	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Giỏi	A192695
954	Nguyễn Tiến Quốc	19/05/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0101	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Giỏi	A192694
955	Hoàng Minh Quang	20/01/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0100	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192693
956	Đỗ Văn Phước	27/06/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0099	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Giỏi	A192692
957	Trần Quốc Phương	12/04/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0098	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192691
958	Đào Phương Nam	01/09/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0097	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A192690
959	Dương Hải Nam	27/07/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0096	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192689
960	Ngân Thành Lực	28/03/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0095	2025	Thái	Việt Nam	Lào Cai	Khá	A192688
961	Cao Ngọc Hoàng Long	24/06/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0094	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192687
962	Lê Ngọc Lâm	19/07/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0093	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A192686
963	Nguyễn Thành Kiên	25/11/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0092	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192685
964	Đỗ Văn Khanh	30/12/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0091	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192684
965	Vũ Đình Hùng	16/08/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0090	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Giỏi	A192683
966	Nguyễn Khánh Dương	18/03/2004	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	148/2025	25A0089	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192682
967	Nguyễn Thị Thu Hương	08/02/1995	Nữ	Cao đẳng	Điều Dưỡng	148/2025	25A0088	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Khá	A192681
968	Bùi Thị Hồng	06/02/1989	Nữ	Cao đẳng	Dược	148/2025	25A0087	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A192680
969	Bùi Thế Hùng	24/02/2004	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	98/2025	25A0086	2025	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Giỏi	A192679
970	Trần Thu Trang	27/04/1983	Nữ	Cao đẳng	Điều Dưỡng	98/2025	25A0085	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Trung bình	A192678

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghệ	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghệ	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghệ	Số hiệu văn bằng
971	Hoàng Thương	11/07/1994	Nữ	Cao đẳng	Điều Dưỡng	98/2025	25A0084	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A192677
972	Phạm Minh Sơn	20/10/1994	Nam	Cao đẳng	Điều Dưỡng	98/2025	25A0083	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192676
973	Nguyễn Thị Lý	10/06/1989	Nữ	Cao đẳng	Điều Dưỡng	98/2025	25A0082	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Khá	A192675
974	Trần Ngọc Linh	21/04/1992	Nữ	Cao đẳng	Điều Dưỡng	98/2025	25A0081	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Trung bình	A192674
975	Luân Thị Bích Liên	02/05/1974	Nữ	Cao đẳng	Điều Dưỡng	98/2025	25A0080	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A192673
976	Nguyễn Thu Hương	15/03/1988	Nữ	Cao đẳng	Điều Dưỡng	98/2025	25A0079	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192672
977	Trần Thị Thu Hằng	17/10/1980	Nữ	Cao đẳng	Điều Dưỡng	98/2025	25A0078	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	Khá	A192671
978	Dương Thị Tú	11/06/1997	Nữ	Cao đẳng	Dược	98/2025	25A0077	2025	Kinh	Việt Nam	Tuyên Quang	Giỏi	A192670
979	Hà Xuân Tuấn	08/01/1985	Nam	Cao đẳng	Dược	98/2025	25A0076	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A192669
980	Trung Thị Thuỷ	21/12/1990	Nữ	Cao đẳng	Dược	98/2025	25A0075	2025	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Giỏi	A193164
981	Phạm Thị Thạch Thảo	12/07/1998	Nữ	Cao đẳng	Dược	98/2025	25A0074	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Giỏi	A192667
982	Đặng Trung Thành	10/01/1985	Nam	Cao đẳng	Dược	98/2025	25A0073	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Giỏi	A192666
983	Vũ Thị Lan Phương	02/11/1985	Nữ	Cao đẳng	Dược	98/2025	25A0072	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Giỏi	A192665
984	Vũ Thị Mai	24/10/1991	Nữ	Cao đẳng	Dược	98/2025	25A0071	2025	Kinh	Việt Nam	Lào Cai	Khá	A192664
985	Trần Thị Trang Hồng	02/03/1990	Nữ	Cao đẳng	Dược	98/2025	25A0070	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192663
986	Lê Thị Hào	27/10/1985	Nữ	Cao đẳng	Dược	98/2025	25A0069	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Khá	A192662
987	Hoàng Thị Dung	05/12/1988	Nữ	Cao đẳng	Dược	98/2025	25A0068	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tuyên	Xuất sắc	A192661
988	Nguyễn Bích Diệp	30/01/1980	Nữ	Cao đẳng	Dược	98/2025	25A0067	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192660
989	Trần Thị Lan Anh	03/09/1989	Nữ	Cao đẳng	Dược	98/2025	25A0066	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A192659
990	Vũ Xuân Trường	17/04/1987	Nam	Cao đẳng	Dược	98/2025	25A0065	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Trung bình	A192658
991	Hà Thị Thu Trang	22/07/1997	Nữ	Cao đẳng	Dược	98/2025	25A0064	2025	Thái	Việt Nam	Sơn La	Khá	A192657
992	Vy Thị Thùy Nhung	16/10/1992	Nữ	Cao đẳng	Dược	98/2025	25A0063	2025	Tày	Việt Nam	Lạng Sơn	Trung bình	A192656
993	Nguyễn Thị Nhung	05/11/1988	Nữ	Cao đẳng	Dược	98/2025	25A0062	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A192655
994	Lê Thị Nguyệt	03/09/1987	Nữ	Cao đẳng	Dược	98/2025	25A0061	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192654
995	Chu Thị Huyền	24/11/1987	Nữ	Cao đẳng	Dược	98/2025	25A0060	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192653
996	Lê Văn Duy	24/11/1983	Nam	Cao đẳng	Dược	98/2025	25A0059	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192652
997	Nguyễn Văn Công	07/01/1986	Nam	Cao đẳng	Dược	98/2025	25A0058	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A192651
998	Nguyễn Lan Anh	21/01/1989	Nữ	Cao đẳng	Dược	98/2025	25A0057	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Khá	A192650
999	Phạm Đức Chung	22/12/2001	Nam	Cao đẳng	Điện Công Nghiệp	17/2025	25A0056	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Bình	Khá	A192649
1000	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	31/10/2003	Nữ	Cao đẳng	Dược	17/2025	25A0055	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A192648
1001	Nguyễn Diệu Linh	07/08/2003	Nữ	Cao đẳng	Dược	17/2025	25A0054	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A192647
1002	Nguyễn Văn An	19/02/1995	Nam	Cao đẳng	Dược	17/2025	25A0053	2025	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Khá	A192646
1003	Nguyễn Văn Tuệ	18/02/1986	Nam	Cao đẳng	Điều Dưỡng	17/2025	25A0052	2025	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Giỏi	A192645
1004	Nguyễn Thị Soan	29/03/1980	Nữ	Cao đẳng	Điều Dưỡng	17/2025	25A0051	2025	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Khá	A192644
1005	Phan Nhật Quý	17/10/1995	Nam	Cao đẳng	Điều Dưỡng	17/2025	25A0050	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Giỏi	A192643
1006	Đào Quang Quy	28/01/1984	Nam	Cao đẳng	Điều Dưỡng	17/2025	25A0049	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A192642
1007	Nguyễn Thị Nguyệt	05/05/1985	Nữ	Cao đẳng	Điều Dưỡng	17/2025	25A0048	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A192641
1008	Nguyễn Thị Lan	09/02/1979	Nữ	Cao đẳng	Điều Dưỡng	17/2025	25A0047	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192640
1009	Nguyễn Văn Huỳnh	01/12/1994	Nam	Cao đẳng	Điều Dưỡng	17/2025	25A0046	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192639

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghệ	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghệ	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghệ	Số hiệu văn bằng
1010	Dương Thị Dinh	20/12/1971	Nữ	Cao đẳng	Điều Dưỡng	17/2025	25A0045	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Bình	Khá	A192638
1011	Nguyễn Thị Hương Giang	16/08/1988	Nữ	Cao đẳng	Dược	17/2025	25A0044	2025	Kinh	Việt Nam	Hưng Yên	Khá	A192637
1012	Đặng Văn Diệp	03/08/1991	Nam	Cao đẳng	Dược	17/2025	25A0043	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192636
1013	Trần Thị Vân	08/08/1984	Nữ	Cao đẳng	Dược	17/2025	25A0042	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Khá	A192635
1014	Vì Thị Phượng	22/07/1989	Nữ	Cao đẳng	Dược	17/2025	25A0041	2025	Kinh	Việt Nam	Lai Châu	Khá	A192634
1015	Nguyễn Thị Lý	22/06/1993	Nữ	Cao đẳng	Dược	17/2025	25A0040	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A192633
1016	Lò Văn Hùng	02/06/1987	Nam	Cao đẳng	Dược	17/2025	25A0039	2025	Kinh	Việt Nam	Điện Biên	Trung bình	A192632
1017	Phạm Anh Dương	29/01/1994	Nam	Cao đẳng	Dược	17/2025	25A0038	2025	Kinh	Việt Nam	Hòa Bình	Xuất sắc	A192631
1018	Trần Quang Trung	26/09/1988	Nam	Cao đẳng	Dược	17/2025	25A0037	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192630
1019	Nguyễn Thị Thuý	17/05/1989	Nữ	Cao đẳng	Dược	17/2025	25A0036	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A192629
1020	Trịnh Lê Phương Thảo	24/09/1993	Nữ	Cao đẳng	Dược	17/2025	25A0035	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Bình	Khá	A192628
1021	Trần Ngọc Minh	23/10/1981	Nam	Cao đẳng	Dược	17/2025	25A0034	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tây	Trung bình	A192627
1022	Phạm Thị Liên	20/07/1974	Nữ	Cao đẳng	Dược	17/2025	25A0033	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Khá	A192626
1023	Đinh Thị Hoàn	18/08/1997	Nữ	Cao đẳng	Dược	17/2025	25A0032	2025	Kinh	Việt Nam	Yên Bái	Xuất sắc	A192625
1024	Đinh Thị Dung	06/11/1987	Nữ	Cao đẳng	Dược	17/2025	25A0031	2025	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	Giỏi	A192624
1025	Diêm Thị Chung	12/10/1972	Nữ	Cao đẳng	Dược	17/2025	25A0030	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Giang	Xuất sắc	A192623
1026	Nông Văn Chiến	24/04/1984	Nam	Cao đẳng	Dược	17/2025	25A0029	2025	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	Khá	A192622
1027	Nguyễn Văn Vương	23/09/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0028	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192621
1028	Lê Huy Vương	09/02/1999	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0027	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A192620
1029	Nguyễn Phương Tường	23/03/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0026	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Khá	A192619
1030	Lê Minh Tuyền	04/01/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0025	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192618
1031	Trương Khả Tuyên	03/01/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0024	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A192617
1032	Nguyễn Thế Tuấn	12/11/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0023	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192616
1033	Phạm Văn Tình	15/02/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0022	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A192615
1034	Lê Văn Tâm	20/09/2001	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0021	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Khá	A192614
1035	Vũ Minh Phong	05/09/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0020	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	Giỏi	A192613
1036	Trương Thành Nam	27/10/1972	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0019	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A192612
1037	Nguyễn Văn Lợi	30/04/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0018	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192611
1038	Nguyễn Bảo Lâm	01/05/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0017	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192610
1039	Lê Tùng Lâm	29/11/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0016	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Phòng	Khá	A192609
1040	Bùi Minh Hoàn	07/07/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0015	2025	Mường	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A192608
1041	Bùi Trọng Hiệp	12/05/2000	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0014	2025	Kinh	Việt Nam	Phú Thọ	Khá	A192607
1042	Nguyễn Văn Hiền	31/07/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0013	2025	Kinh	Việt Nam	Quảng Ninh	Khá	A192606
1043	Lý Lê Giáp	23/12/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0012	2025	Tày	Việt Nam	Cao Bằng	Khá	A192605
1044	Phan Hồng Đức	21/09/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0011	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Tĩnh	Khá	A192604
1045	Mạc Đăng Đức	28/07/1998	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0010	2025	Kinh	Việt Nam	Hải Dương	Khá	A192603
1046	Dương Quý Đồng	27/03/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0009	2025	Dao	Việt Nam	Hòa Bình	Khá	A192602
1047	Phạm Hữu Đạt	15/07/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0008	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A192601
1048	Lưu Sỹ Dương	30/12/2003	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0007	2025	Kinh	Việt Nam	Thái Nguyên	Khá	A192600

STT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành Đào Tạo	Số quyết định tốt nghiệp	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Năm tốt nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng
1049	Nguyễn Thế Anh	30/01/2002	Nam	Cao đẳng	Công Nghệ Ô Tô	17/2025	25A0006	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Khá	A192599
1050	Hồ Minh Vương	19/04/1994	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	17/2025	25A0005	2025	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	Khá	A192598
1051	Lưu Văn Việt	28/02/2003	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	17/2025	25A0004	2025	Kinh	Việt Nam	Nam Định	Giỏi	A192597
1052	Nguyễn Trung Hiếu	18/09/2001	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	17/2025	25A0003	2025	Kinh	Việt Nam	Hà Nội	Giỏi	A192596
1053	Nguyễn Văn Dương	23/11/2001	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	17/2025	25A0002	2025	Kinh	Việt Nam	Bắc Ninh	Khá	A192595
1054	Lê Văn Anh	15/09/1998	Nam	Cao đẳng	Kỹ Thuật Máy Lạnh Và Điều Hòa Không Khí	17/2025	25A0001	2025	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	Khá	A192594